



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 35/2024

Từ 02/9 - 06/9/2024

TIN NỘI BỘ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO

CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN

BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT

QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG PHẢI TIÊN PHONG, ĐỘT PHÁ,
“ĐI TRƯỚC MỜ ĐƯỜNG” TRONG 3 LĨNH VỰC TRỌNG ĐIỂM**

Làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kỳ vọng TP. Đà Nẵng tiên phong, đột phá, “đi trước mờ đường” trong một số lĩnh vực quan trọng, động lực phát triển mới để phát triển nhanh, toàn diện, hài hòa, bền vững, phát huy vai trò một cực tăng trưởng, phát triển của miền Trung và cả nước.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận cuộc làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Chiều ngày 01/9/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị những tháng đầu năm 2024, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới và giải quyết một số kiến nghị của thành phố.

Sáng cùng ngày, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã khảo sát 2 vị trí dự kiến xây dựng khu dịch vụ thương mại thuộc khu thương mại tự do Đà Nẵng, gồm khu vực nghiên cứu lần biển ven đường Nguyễn Tất Thành, quận Thanh Khê rộng khoảng 420ha và khu 90ha chân núi Bà Nà, huyện Hòa Vang (đã được quy hoạch đất thương mại dịch vụ); kiểm tra tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng dùng chung khu bến Liên Chiểu, tuyến đường ven biển nối cảng Liên Chiểu.

Thủ tướng Chính phủ cũng kiểm tra thi công dự án đường bộ cao tốc Hòa Liên - Túy Loan; giải quyết vướng mắc liên quan nguồn vốn 400 tỷ đồng đầu tư nút giao giữa cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cao tốc Hòa Liên - Túy Loan, Quốc lộ 14B; thăm trường Hope School do Tập đoàn FPT đầu tư, xây dựng để đón các em nhỏ không may mất cha mẹ do đại dịch COVID-19.

Vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng

Các báo cáo, ý kiến tại cuộc làm việc thống nhất đánh giá TP. Đà Nẵng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, thương mại, quân sự và quốc phòng; thành phố đáng sống, một trung tâm du lịch của cả nước trên “Con đường di sản” miền Trung, có điều kiện tự nhiên thuận lợi, đầu mối giao thông quan trọng.

Với mục tiêu xây dựng TP. Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 43/NQ-TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển TP. Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 79-KL/TW ngày 13/5/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-TW.

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng, vừa được thay thế bằng Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 phê duyệt Quy hoạch TP. Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Về những kết quả phát triển kinh tế - xã hội của TP. Đà Nẵng thời gian qua, tăng trưởng kinh tế có xu hướng phục hồi tốt, GRDP 6 tháng đầu năm 2024 của thành phố tăng 5% so với cùng kỳ năm 2023, cao hơn mức tăng bình quân 3,54% của 6 tháng đầu năm cả giai đoạn 2020 - 2024.

Riêng GRDP Quý II/2024 của TP. Đà Nẵng đạt mức tăng ấn tượng là 8,35% so với cùng kỳ năm 2023, xếp thứ 16/63 cả nước. Lạm phát cơ bản được kiểm soát, CPI bình quân 7 tháng năm 2024 tăng 3,04% so với cùng kỳ năm trước.

Thương mại và công nghiệp tăng trưởng khá, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 7 tháng năm 2024 đạt gần 1,9 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ, xuất khẩu đạt trên 1,1 tỷ USD.

Bình quân Chỉ số sản xuất (IIP) của các ngành công nghiệp 7 tháng năm 2024 tăng 4,7% so với cùng kỳ, là mức tăng cao nhất của 7 tháng kể từ năm 2019 đến nay. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt gần 80 nghìn tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, doanh thu du lịch lữ hành tăng 57,6%.

Dịch vụ và du lịch tiếp tục phát triển mạnh với nhiều hoạt động, lễ hội, sản phẩm du lịch mới, đặc sắc, sôi động. Trong 7 tháng năm 2024, tổng số lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ ước đạt 6,6 triệu lượt, tăng 33% so với cùng kỳ (khách quốc tế ước đạt 2,5 triệu lượt, tăng 34,7%).

Thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến tích cực. Lũy kế 7 tháng năm 2024, thành phố thu hút được gần 28,3 triệu USD vốn FDI, tăng 4,1% so với cùng kỳ và 18,2 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư trong nước.

Đến hết tháng 7/2024, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đạt 2.400 tỷ đồng, bằng 33% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và 27% kế hoạch Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng giao. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt trên 3.200 tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2023.

An sinh xã hội, đời sống nhân dân được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, lao động... được chú trọng.

6 ấn tượng với TP. Đà Nẵng

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm rất quan tâm tới sự phát triển của TP. Đà Nẵng và sẽ sớm làm việc với thành phố. Thủ tướng Chính phủ cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến; ghi nhận, biểu dương nỗ lực và những kết quả quan trọng mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân TP. Đà Nẵng đã đạt được trong thời gian qua, đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của cả nước.

Thủ tướng Chính phủ bày tỏ 6 “ấn tượng” với TP. Đà Nẵng: TP. Đà Nẵng đã khắc phục hậu quả và tiếp tục phát triển sau đại dịch COVID-19; góp phần xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tháo gỡ nhiều vấn đề “điểm nghẽn” cơ chế, chính sách; đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến và cải cách hành chính; triển khai nghiêm túc các kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác của Chính phủ về nắm bắt tình hình, giải quyết các vấn đề nổi lên trên địa bàn; TP. Đà Nẵng ngày càng khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của một cực tăng trưởng, trung tâm tăng trưởng của miền Trung và của cả nước, phát triển toàn diện, hài hòa, nhanh và bền vững; có cơ sở, có tiền đề và phát huy khí thế, truyền thống của TP. Đà Nẵng, vận dụng sáng tạo, ứng dụng các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Cùng với đó, trong triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ khi làm việc với TP. Đà Nẵng lần trước, TP. Đà Nẵng có nhiều tiến bộ, hoàn thành nhiều việc quan trọng như xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách trình các cấp có thẩm quyền; triển khai xây dựng hạ tầng dùng chung cho cảng Liên Chiểu, đây là một điểm nhấn; thúc đẩy dự án cao tốc Bắc - Nam đoạn Hòa Liên - Túy Loan qua địa bàn (hoàn thành vào 30/8/2025); tiếp tục củng cố, tăng cường và phát huy đoàn kết, thống nhất; tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường...

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ “5 trăn trở” khi TP. Đà Nẵng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh; cần phát triển toàn diện hơn cả về công nghiệp, dịch vụ, kinh tế nông nghiệp; còn nhiều vướng mắc, dự án tồn đọng kéo dài chưa được xử lý dứt điểm, gây lãng phí nguồn lực; phát triển nhanh nhưng phải bền vững, hài hòa hơn về kinh tế, xã hội, văn hóa, con người; phát triển hạ tầng chiến lược, kết nối các phương thức vận tải phải nỗ lực hơn nữa.

Phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2024 từ 8 - 8,5%

Sau khi phân tích, chia sẻ một số bài học kinh nghiệm, để TP. Đà Nẵng phát triển nhanh, bền vững, hài hòa, toàn diện, Thủ tướng Chính phủ gợi ý TP. Đà Nẵng thực hiện “3 tiên phong, đột phá, đi trước mở đường”.

Thứ nhất, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cụ thể là huy động nguồn lực ngoài nhà nước để phát triển, nhất là phát triển hạ tầng.

Thứ hai, đổi mới sáng tạo, vận dụng linh hoạt, hiệu quả những thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào điều kiện cụ thể của TP. Đà Nẵng; tập trung phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức, kinh tế ban đêm.

Thứ ba, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí, thời gian tuân thủ, giảm phiền hà, sách nhiễu cho người dân và doanh nghiệp; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Về nhiệm vụ trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP. Đà Nẵng đến năm 2030; Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng.

Đồng thời, phải nhận thức rõ hơn về vai trò, vị trí, tiềm năng, tầm quan trọng của TP. Đà Nẵng, sứ mệnh đầu tàu, tiên phong, đột phá, đi trước mở đường; phát huy mạnh mẽ vai trò đầu tàu kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, một cực tăng trưởng, phát triển của miền Trung và cả nước.

Cùng với đó, nỗ lực hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra năm 2024 và cả nhiệm kỳ, ưu tiên cho tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2024 từ 8 - 8,5%, bảo đảm các cân đối lớn, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu TP. Đà Nẵng tập trung xây dựng, triển khai các kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Quy hoạch TP. Đà Nẵng, xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án trong Quy hoạch.

Xây dựng đề án phát triển khu thương mại tự do theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội; huy động tối đa mọi nguồn lực cho phát triển, nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng vốn đầu tư, tăng thu, tiết kiệm chi, mở rộng cơ sở thu để đầu tư phát triển; xử lý các vấn đề tồn đọng, vướng mắc kéo dài để giải phóng nguồn lực.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu TP. Đà Nẵng đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số; nghiên cứu xây dựng, áp dụng các cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), thúc đẩy đào tạo, nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và bảo vệ môi trường; giải quyết tốt các vấn đề xã hội; đẩy mạnh hội

nhập và đối ngoại, tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Coi trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt, công tác cán bộ là then chốt của then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng - an ninh là trọng yếu, thường xuyên, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, là mục tiêu, là động lực, nguồn lực phát triển; nguồn lực bắt nguồn từ tư duy và tầm nhìn, động lực bắt nguồn từ sự đổi mới và sáng tạo, sức mạnh bắt nguồn từ nhân dân và doanh nghiệp.

Cũng tại cuộc làm việc, lãnh đạo các Bộ, ngành đã phản hồi và Thủ tướng Chính phủ đã cho ý kiến về các đề xuất, kiến nghị của TP. Đà Nẵng. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành Trung ương “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm” với TP. Đà Nẵng; giải quyết công việc, các khó khăn, vướng mắc có đầu ra.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

* **Đẩy mạnh thực hiện Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.**

Ngày 04/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Ngày 30/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trung tâm dữ liệu quốc gia có vị trí là trung tâm dữ liệu do Chính phủ xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật nhằm hình thành kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số. Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các tổ chức chính trị - xã hội, các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan có nhu cầu sử dụng để khai thác, vận hành, nâng cao hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc như (1) các cơ sở dữ liệu quốc gia theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 chưa được xây

dựng đầy đủ; (2) nhiều cơ sở dữ liệu được thu thập, lưu trữ trùng lặp, chồng chéo, chưa được chuẩn hóa, thống nhất về tiêu chuẩn, danh mục nên không có khả năng kế thừa, khó khăn khi kết nối, chia sẻ, khai thác dùng chung; (3) một số Bộ, ngành chưa có hạ tầng để triển khai các hệ thống công nghệ thông tin cốt lõi phục vụ cho công tác nghiệp vụ; (4) chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa xác định được cụ thể lộ trình, công việc cần thực hiện để di chuyển hạ tầng, đồng bộ dữ liệu bảo đảm phù hợp với quá trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia...

Để triển khai đồng bộ, đạt mục tiêu đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào khai thác, sử dụng từ Quý IV/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương tập trung thực hiện 8 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, nhất là trong 02 năm bản lề 2024 và 2025.

Hai là, về việc hoàn thiện hành lang pháp lý.

Bộ Công an chủ trì, xây dựng: Luật Dữ liệu, đề xuất cấp có thẩm quyền trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025); Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong tháng 9/2024; ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia dữ liệu, hoàn thành trong tháng 9/2024.

Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, thời gian hoàn thành trong tháng 9/2024.

Xây dựng, ban hành quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu (Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Trung tâm dữ liệu ngành) để phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia, thời gian hoàn thành trong năm 2024.

Nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Khung kiến trúc Chính phủ điện tử 3.0 để xem xét bổ sung nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật, hoàn thành trong tháng 9/2024; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan xây dựng, ban hành tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia, hoàn thành trong Quý III/2024.

Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, thời gian hoàn thành trong Quý IV/2024.

Các Bộ, ngành, địa phương rà soát, sửa đổi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi văn bản pháp luật phục vụ đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo phạm vi, lĩnh vực quản lý.

Ba là, về việc di chuyển hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan đã thống nhất phương án chuyển hạ tầng hệ thống thông tin về Trung tâm dữ liệu quốc gia chưa ban hành kế hoạch chuyển hạ tầng về

Trung tâm dữ liệu quốc gia chủ trì, phối hợp Bộ Công an và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, lập danh sách thông tin tài nguyên của các hệ thống dự kiến di chuyển, hoàn thành trong tháng 9/2024; thực hiện di chuyển hệ thống công nghệ thông tin về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình thống nhất với Bộ Công an, thực hiện từ Quý II/2025.

Các Bộ, cơ quan đã thống nhất phương án tích hợp hạ tầng hệ thống thông tin vào nền tảng điện toán đám mây (Cloud) của Trung tâm dữ liệu quốc gia chưa ban hành kế hoạch chủ trì, phối hợp Bộ Công an và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, lập danh sách thông tin về nhu cầu sử dụng tài nguyên hạ tầng điện toán đám mây đối với các hệ thống dự kiến di chuyển hoặc triển khai mới, hoàn thành trong tháng 9/2024; bảo đảm hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin có khả năng hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây, sẵn sàng thực hiện di chuyển và tích hợp lên nền tảng điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia, thực hiện từ Quý III/2025.

Đối với các Bộ, ngành là chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia: Trường hợp có hạ tầng nhà trạm không đáp ứng tiêu chuẩn Trung tâm dữ liệu hạng III (TCVN 9250:2021) khẩn trương phối hợp với Bộ Công an hoàn thành xây dựng kế hoạch trong tháng 9 năm 2024 để triển khai phương án chuyển hệ thống về Trung tâm dữ liệu quốc gia vào Quý IV/2025.

Trường hợp có hạ tầng nhà trạm bảo đảm theo các tiêu chuẩn Trung tâm dữ liệu hạng III (TCVN 9250:2021, TIA-942 hoặc Uptime Tier-3): Tiếp tục quản trị, vận hành Trung tâm dữ liệu; phối hợp Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá việc đầu tư nâng cấp hạ tầng nhà trạm phù hợp với lộ trình triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia và thời gian hết khấu hao của các thiết bị.

Trường hợp đang thuê dịch vụ hạ tầng Trung tâm dữ liệu do doanh nghiệp cung cấp: Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng kế hoạch và phương án chuyển hệ thống thông tin khi kết thúc hợp đồng dịch vụ, hoàn thành việc xây dựng kế hoạch trong tháng 9/2024.

Bốn là, về việc bảo đảm dữ liệu, nghiệp vụ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an nghiên cứu, xây dựng mô hình nghiệp vụ triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (gồm nghiệp vụ dữ liệu đầu vào, nghiệp vụ dịch vụ đầu ra, nghiệp vụ lõi), bảo đảm trước mắt phục vụ hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính và việc phân tích các chỉ tiêu kinh tế xã hội quốc gia, chỉ tiêu thống kê các Bộ, ngành, hoàn thành trong tháng 9/2024.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Công an rà soát, đánh giá hệ thống thông tin thống kê quốc gia, thống nhất thông tin, dữ liệu cần thiết tạo lập trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để phục vụ công tác thống kê từ dữ liệu của các Bộ, cơ quan nhằm giảm thiểu gánh nặng cho các đối tượng cung cấp thông tin thống kê; khẩn trương xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hoàn thành trong tháng 9/2024.

Văn phòng Chính phủ thực hiện phát triển Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2024 (Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024) theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023, đáp ứng yêu cầu là một Cổng duy nhất trên toàn quốc để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ

công phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai Công dịch vụ công quốc gia thời gian qua và có lộ trình phù hợp với sự trưởng thành của dữ liệu.

Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại trung tâm dữ liệu quốc gia đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử, trực tuyến và dựa trên dữ liệu, theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023.

Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai bảo đảm đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm bảo đảm đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ vào phạm vi dữ liệu được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia, các đơn vị hoàn thành số hóa dữ liệu trong Quý II/2025, bảo đảm việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia vào Quý IV/2025. Trước mắt thực hiện đồng bộ thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của Luật Căn cước, Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, hoàn thành trong Quý IV/2024.

Các Bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở: Khẩn trương hoàn thành đánh giá, hoạch định, ban hành danh mục theo thẩm quyền, hoàn thành trong tháng 9/2024.

Năm là, về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin. Bộ Công an nghiên cứu, áp dụng các công nghệ, giải pháp hiện đại, đồng bộ, bảo đảm an ninh an toàn tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để cung cấp hạ tầng nhà trạm, hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng, Quốc hội, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khi có nhu cầu.

Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, sửa đổi quy định của Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; trong đó, bổ sung các trường hợp để quy định cho các Bộ, ngành khi đặt hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và cập nhật, bổ sung các yêu cầu cơ bản bảo đảm an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin dành cho các hệ thống triển khai trên nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong Quý IV/2024.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan nghiên cứu, hướng dẫn nội dung đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, tham mưu đề xuất trong Quý IV/2024.

Xây dựng hướng dẫn về tiêu chuẩn bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin kết nối đến Trung tâm dữ liệu quốc gia để hướng dẫn các đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin có nhu cầu kết nối đến Trung tâm dữ liệu quốc gia

nhưng đang vận hành tại hạ tầng nhà trạm, Trung tâm dữ liệu do đơn vị đang quản lý, hoàn thành trong năm 2024.

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền hướng dẫn về các khung thể chế thử nghiệm; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật định dạng về công nghệ và sản phẩm trí tuệ nhân tạo phục vụ triển khai các giải pháp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong năm 2024.

Các Bộ, ngành, địa phương bảo đảm an ninh an toàn đối với các dữ liệu khai thác và sử dụng phải bảo đảm đúng mục đích và tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Việc khai thác dữ liệu chỉ được thực hiện tại phiên truy cập, không lưu trữ và chia sẻ các trường thông tin không thuộc thông tin chuyên ngành đơn vị mình quản lý.

Sáu là, về việc bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ quản trị, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia. Bộ Giáo dục và Đào tạo tích hợp nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng vào Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao.

Bộ Công an hoàn thiện mô hình và cơ cấu tổ chức đơn vị quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh công tác đào tạo và tuyển dụng để chủ động trong công tác quản trị, vận hành các hệ thống; tập trung việc thuê chuyên gia, nhân sự bên ngoài phục vụ công tác sản xuất, nghiên cứu phát triển ứng dụng theo quy định pháp luật.

Bộ Nội vụ tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách trong thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao nói chung và đội ngũ cán bộ quản trị, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia nói riêng.

Bảy là, về việc bảo đảm nguồn kinh phí.

Bộ Công an xây dựng phương án thí điểm mô hình công tư để tận dụng nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp đối với các hoạt động đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung các dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu của Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2020 - 2025.

Xây dựng cơ chế đặc thù cho các trung tâm đổi mới sáng tạo để thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam, hoàn thành trong năm 2024.

Bộ Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Các Bộ, cơ quan là chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có trách nhiệm xây dựng phương án, khái toán kinh phí để lập dự án, báo cáo cấp có thẩm quyền duyệt chủ trương đầu tư, bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật, hoàn thành trong năm 2024.

Tám là, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm mục tiêu đưa vào sử dụng, khai thác trong Quý IV/2025.

Đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị này bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*** Phân đấu tăng thu, tiết kiệm chi, bảo đảm giữ vững cân đối ngân sách nhà nước**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 85/CĐ-TTg ngày 02/9/2024 về điều hành dự toán ngân sách nhà nước, gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Công điện nêu rõ: Trong 8 tháng đầu năm 2024, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực, quyết tâm, phối hợp chặt chẽ, chủ động điều hành linh hoạt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh của các Bộ, ngành, địa phương, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục được duy trì ổn định và thể hiện rõ sự phục hồi tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân. Thu ngân sách nhà nước 8 tháng đầu năm ước đạt 78,5% dự toán trong điều kiện đã thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn nhiều loại thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các khoản thu ngân sách khác; chi ngân sách nhà nước được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm; cân đối ngân sách nhà nước được bảo đảm, bội chi ngân sách nhà nước, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia trong phạm vi Quốc hội cho phép.

Tuy nhiên, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn, áp lực lạm phát còn lớn, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp. Thu ngân sách nhà nước về tổng thể đạt tiến độ khá và có tăng trưởng so với cùng kỳ, song vẫn còn một số khoản thu có tiến độ thu đạt thấp, nhất là thu tiền sử dụng đất. Tiến độ giải ngân chi đầu tư phát triển 8 tháng đầu năm mới đạt 40,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ; còn 19 Bộ, cơ quan trung ương và 31 địa phương chưa phân bổ chi tiết hết kế hoạch vốn được giao năm 2024.

Bên cạnh đó, qua kết quả giám sát của Quốc hội, kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước và công tác quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm cho thấy việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ở một số nơi còn chưa nghiêm, vẫn còn tình trạng vi phạm pháp luật, gian lận, trốn thuế, quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công sai chế độ quy định, thất thoát, lãng phí tại một số Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai

Trong các tháng tới đây, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động không thuận lợi đến nền kinh tế nước ta. Ở trong nước, nền kinh tế phải đối mặt với

nhieu khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với quyết tâm phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ dự toán ngân sách năm 2024 theo Kết luận của Trung ương và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, để bảo đảm giữ vững cân đối ngân sách nhà nước các cấp trong mọi tình huống, tăng cường tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước, tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, ứng phó biến đổi khí hậu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc tiếp tục nỗ lực, quyết liệt thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước đã đề ra, phấn đấu tăng thu, tăng cường tiết kiệm chi, chủ động cân đối ngân sách nhà nước trong những tháng còn lại của năm 2024; trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Các Bộ, cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024, Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ và các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ; các Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/4/2024, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/5/2024, Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 21/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung thực hiện các giải pháp chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác đã ban hành để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì đà tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2024 đạt khoảng 7%, vượt mục tiêu đã đề ra, tạo tiền đề, khí thế cho năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

Đồng bộ các giải pháp quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước

b) Quyết liệt thực hiện công tác thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về thu ngân sách nhà nước, thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp quản lý thu, chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh theo quy định. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy định thuế đối với nhà, đất; mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế, khai thác các nguồn thu còn dư địa, mở rộng cơ sở thu mới.

Đẩy mạnh và hiệu quả hơn nữa chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý thu, nhất là thu các giao dịch thương mại điện tử, nhà cung cấp nước ngoài, triển khai cổng dữ liệu thông tin về sàn thương mại điện tử và mở rộng triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng, nhất là dịch vụ ăn uống... Trên cơ sở đó, phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2024 vượt trên 10% dự toán

Quốc hội giao, thu ngân sách nhà nước năm 2025 cao hơn khoảng 5% so với ước thực hiện năm 2024 để đảm bảo nguồn lực đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán, tăng chi tạo nguồn cải cách tiền lương và xử lý các nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

Tăng cường phòng, chống gian lận thương mại, chuyển giá, gian lận giá nhập khẩu và buôn lậu qua biên giới, nhất là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định về quản lý giá, thuế, phí, ổn định giá nguyên vật liệu, mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm của dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024

c) Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước chủ động, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước

Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; cắt giảm, tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên được giao theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ. Đối với năm 2025, ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp rà soát, cơ cấu, sắp xếp các nhiệm vụ chi, phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm của dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 (sau khi loại trừ các khoản chi tương tự như năm 2024 đã được quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ) để dành nguồn giảm bội chi ngân sách nhà nước hoặc cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của từng Bộ, cơ quan, địa phương hoặc bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

Thực hiện chi ngân sách theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; tập trung nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương, các chính sách, chế độ an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo; cắt giảm dự toán chi thường xuyên đã giao cho các bộ, cơ quan trung ương nhưng đến hết ngày 30/6/2024 chưa phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách (trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ cho phép) theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời điều chuyển vốn từ các nhiệm vụ, dự án không đủ điều kiện để giải ngân hoặc giải ngân chậm để bổ sung cho các nhiệm vụ, dự án có khả năng giải ngân nhanh và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định. Phấn đấu giải ngân trên 95% số kế hoạch vốn năm 2024 được giao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng đúng quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; không để lãng phí thất thoát tài sản công.

Khẩn trương thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 104/2023/QH15, Nghị quyết số 142/2024/QH15 của Quốc hội, rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp trước ngày 31/12/2024. Trong quá trình thực hiện việc sửa đổi, bãi bỏ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù, các Bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm đảm bảo duy trì hoạt động của cơ quan, đơn vị theo chế độ chung do Nhà nước quy định.

d) Các địa phương thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao và khả năng thu theo phân cấp; chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ, kết dư ngân sách và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách phát sinh theo quy định. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong nước, nghiên cứu, khảo sát nước ngoài.

Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương không đạt dự toán, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phương án báo cáo Hội đồng nhân dân giải pháp xử lý để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương như sau: (i) chủ động giữ lại 50% dự toán dự phòng ngân sách địa phương; (ii) cân đối các nguồn lực tại chỗ để chủ động bù đắp số giảm thu ngân sách địa phương (quỹ dự trữ tài chính, kết dư ngân sách,...). Sau khi sử dụng các nguồn lực của địa phương mà vẫn không đảm bảo bù đắp số giảm thu, thì phải rà soát, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi, trong đó cần chủ động cơ cấu lại chi đầu tư phát triển, nhất là trường hợp nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết biến động lớn.

Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp, phải kịp thời báo cáo cấp trên để xem xét, xử lý theo quy định tại Điều 58 của Luật Ngân sách nhà nước và Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Bảo đảm nguồn dự phòng cho chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, trả lương, chính sách an sinh xã hội

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

a) Tiếp tục điều hành chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước, nợ công trong phạm vi cho phép.

b) Quyết liệt hơn nữa triển khai chuyển đổi số, quy định về hóa đơn điện tử, nhất là đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là từ thương mại điện tử để bù đắp số thu bị giảm do thực hiện các chính sách hỗ trợ. Điều hành ngân sách đảm bảo nguồn dự phòng cho chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, trả lương, chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách phát sinh.

c) Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoàn thiện và trình Chính phủ trước ngày 15/9/2024 về dự thảo Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng làm cơ sở trình cấp thẩm quyền thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2024.

d) Tổng hợp số cắt giảm, tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để báo cáo Chính phủ, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

Đôn đốc, kịp thời hướng dẫn xử lý các vấn đề phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định pháp luật về đầu tư công nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế; đôn đốc, kịp thời hướng dẫn xử lý các vấn đề phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; khẩn trương trình cấp thẩm quyền việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2024 giữa các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo quy định và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức thực hiện hiệu quả Công điện này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

5. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công điện này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

*** Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý khách vào Lăng viếng Bác**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, tổ chức tiếp đón, phục vụ người dân và các đoàn khách quốc tế vào Lăng viếng Bác, bảo đảm vừa gần gũi, thân thiện, thuận tiện, vừa chặt chẽ, tuyệt đối an ninh, an toàn.

Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 405/TB-VPCP ngày 05/9/2024 thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh về kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và công tác tu bổ định kỳ Công trình Lăng năm 2024.

Thông báo nêu rõ, từ nay đến hết năm 2025 là thời điểm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước như kỷ niệm 80 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024); 80 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2025) và 80 năm Ngày Quốc Khánh (02/9/1945 - 02/9/2025); 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban Quản lý Lăng phải phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo, linh hoạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong khu vực để hoàn thành nhiệm vụ mang ý nghĩa lịch sử

rất quan trọng góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, cần quán triệt và triển khai các nhiệm vụ với tinh thần “những việc đã làm tốt rồi thì phải làm tốt hơn nữa, đã cố gắng rồi thì cố gắng hơn nữa, quyết tâm cao hơn nữa, hành động quyết liệt hơn nữa”, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó; bảo đảm các công việc, nhiệm vụ được giao phải có sản phẩm, hiệu quả, “cân, đong, đo, đếm”, lượng hóa được; phân công “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, rõ hiệu quả, rõ sản phẩm”.

Cùng với việc tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban Quản lý Lăng, các bộ, cơ quan liên quan chú trọng một số nội dung, nhiệm vụ sau:

Các đơn vị triển khai đánh giá sơ kết, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng đối với tập thể, đơn vị và cá nhân có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức phục vụ tốt, chu đáo các hoạt động thăm viếng của đồng bào và khách quốc tế

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý tốt các tình huống có thể xảy ra với phương châm phát hiện từ sớm, giải quyết từ xa; ứng trực, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong mọi hoàn cảnh. Luôn nêu cao ý chí tự lực, tự cường; phát huy nội lực, chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức phục vụ tốt, chu đáo các hoạt động thăm viếng của đồng bào và khách quốc tế; các lễ viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ cấp Nhà nước của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn viếng của nguyên thủ quốc gia, đoàn lãnh đạo cấp cao các nước.

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong nghiên cứu về ướp bảo quản; đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu và thực nghiệm khoa học, phấn đấu đến năm 2030 làm chủ hoàn toàn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ gìn lâu dài, tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để cán bộ, chiến sỹ và người lao động của các đơn vị yên tâm công tác, tuyệt đối trung thành, gắn bó và thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt với tất cả trái tim, bản lĩnh, trí tuệ của mình; thực sự là những tấm gương tiêu biểu trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý khách vào Lăng viếng Bác, thăm quan khu vực; tăng cường ứng dụng các phương thức truyền thông mới.

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục phát huy cao độ truyền thông và kết quả đạt được, nỗ lực hơn nữa để hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao để Cụm Di tích lịch sử - văn hóa - chính trị đặc biệt Ba Đình ngày càng khang trang hơn, đẹp đẽ hơn, hiện đại hơn, nâng tầm sức mạnh nội sinh.

“Địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống cách mạng, nơi tìm về của mỗi người dân Việt Nam khi đến với Hà Nội và về với Bác

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan và tham khảo ý kiến của các địa phương để nghiên cứu việc điều chỉnh Kế hoạch tu bổ định kỳ Công trình Lăng phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng nguyện vọng

của các em học sinh, sinh viên, của người dân trong nước và du khách ngoài nước, của những đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Lăng đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, tổ chức tiếp đón, phục vụ người dân và các đoàn khách quốc tế bảo đảm vừa gần gũi, thân thiện, thuận tiện, vừa chặt chẽ, tuyệt đối an ninh, an toàn.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội theo chức năng, quyền hạn được giao tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Lăng, chủ động, nỗ lực và phát huy hơn nữa tinh thần sáng tạo, đổi mới để không gian Quảng trường Ba Đình và các di tích liên quan đến Chủ tịch Hồ Chí Minh và Khu tưởng niệm Anh hùng liệt sỹ mãi mãi là Trung tâm văn hoá, chính trị của cả nước, là “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống cách mạng và là nơi tìm về của mỗi người dân Việt Nam khi đến với Hà Nội và về với Bác.

Bảo đảm sự gắn kết và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của Công trình Lăng và các di tích liên quan

Về các đề xuất, kiến nghị của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo: Về giải phóng mặt bằng Khu nhà phía Nam thăm cỏ Quảng trường Ba Đình, giao Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chủ trì thực hiện công tác giải phóng mặt bằng khu nhà phía Nam thăm cỏ Quảng trường Ba Đình theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; hoàn thành trong tháng 9/2024.

Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phối hợp với Ban Quản lý Lăng báo cáo cấp có thẩm quyền để đề xuất đơn vị tiếp nhận quản lý nhà, đất sau giải phóng mặt bằng để thực hiện việc quản lý, chống lấn chiếm theo quy định của pháp luật; hoàn thành trong năm 2024.

Về nội dung quy hoạch kiến trúc Khu Trung tâm chính trị Ba Đình, Thủ tướng giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát Quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm chính trị Ba Đình, TP. Hà Nội, tỷ lệ 1/2.000 theo Quyết định số 2411/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ để đề xuất định hướng phát triển trong giai đoạn mới bảo đảm sự gắn kết và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của Công trình Lăng và các di tích liên quan; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2024.

Về hoàn thiện Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện dự án Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu Di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đúng kết luận chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 01/9/2024 về phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8/2024.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: XÂY DỰNG KHUNG TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến để hướng dẫn phổ cập dịch vụ công trực tuyến toàn trình dựa trên kinh nghiệm triển khai tại một số Bộ, ngành, địa phương.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông - cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, mục tiêu đến hết năm 2024, các Bộ, ngành có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%; các địa phương đạt tối thiểu 30%. Đến hết năm 2025, các Bộ, ngành đạt tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình tối thiểu 85%; các địa phương đạt tối thiểu 70%.

Tuy nhiên, tỷ lệ triển khai dịch vụ công trực tuyến tại địa phương hiện không đồng đều, có nơi đạt tỷ lệ cao 69%, nhưng nhiều nơi đạt dưới 5% và trung bình khối địa phương triển khai dịch vụ công trực tuyến chỉ đạt 17,9%...

Để đạt các mục tiêu đề ra, Bộ đã xây dựng Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến, gồm 7 nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính, gồm: Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hỗ trợ trong thủ tục hành chính; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến với các hạng mục dự kiến hoàn thành trong Quý III và Quý IV/2024.

Trong đó, ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục dịch vụ công trực tuyến. Hiện, có 63/63 tỉnh đã ban hành chính sách về phí, lệ phí, trong đó, đã ban hành chính sách miễn phí, lệ phí có Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long; 59 tỉnh ban hành chính sách giảm tối đa 50% phí, lệ phí.

Thứ hai, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính: Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT; triển khai các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động.

Trong đó, các Bộ, ngành, địa phương tích hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân (VNForm) do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai để khảo sát, thu thập ý kiến của người dân và doanh nghiệp...

Thứ ba, phát triển hạ tầng số, gồm: Phát triển hạ tầng kỹ thuật cho cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển hạ tầng truy cập băng rộng cho người dân, phổ cập điện thoại thông minh.

Thứ tư, xây dựng Kho dữ liệu số với các nội dung: Số hóa, tạo lập kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; phát triển cơ sở dữ liệu các cấp và kết nối, chia sẻ hiệu quả.

Thứ năm, đào tạo nhân lực số: Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Thứ sáu, triển khai các nội dung bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thứ bảy, thực hiện đo lường, giám sát trực tuyến. Các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp để người dân có thể giám sát việc xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước...

Nguồn: hanoimoi.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT BÃI BỎ 09 QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng dự thảo Quyết định nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không còn phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024) nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Dự thảo đề xuất bãi bỏ toàn bộ 09 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm:

- Quyết định số 44/2010/QĐ-TTg ngày 10/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất xây dựng công trình phụ trợ đường cao tốc quốc gia.
- Quyết định số 57/2010/QĐ-TTg ngày 17/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về miễn tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô, kho lạnh bảo quản thủy sản, rau quả và kho tạm trữ cà phê theo quy hoạch.
- Quyết định số 33/2011/QĐ-TTg ngày 10/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn tiền sử dụng đất ở cho hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đằm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư.
- Quyết định số 48/2012/QĐ-TTg ngày 01/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.
- Quyết định số 11/2015/QĐ-TTg ngày 03/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất ở có nguồn gốc được giao (cấp)

không đúng thẩm quyền trước ngày 15/10/1993 tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

6. Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

7. Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

8. Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

9. Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN GIÁ DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Theo đó, dự thảo Thông tư này hướng dẫn về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (gọi tắt là Sở Giao dịch chứng khoán) và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Thông tư này không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Đối với các dịch vụ Bộ Tài chính không quy định giá, Sở Giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tự định giá và chịu trách nhiệm toàn diện về mức giá dịch vụ do mình cung ứng phù hợp với thực tế cung ứng dịch vụ, quy định của pháp luật về giá, pháp luật về chứng khoán, pháp luật có liên quan.

Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phải thực hiện niêm yết giá, công khai giá, chấp hành theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về chứng khoán và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trước ngày 31/3 hàng năm, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi báo cáo chuyên đề về kết quả sản xuất kinh doanh dịch vụ chứng khoán của năm trước liền kề về Bộ Tài chính (Ủy ban chứng khoán nhà nước, Cục Quản lý Giá). Trên cơ sở báo cáo đề xuất của các Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty

con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Ủy ban chứng khoán nhà nước tổng hợp, rà soát, đánh giá, trường hợp cần thiết sẽ yêu cầu báo cáo bổ sung và khảo sát thực tế để nắm bắt thêm thông tin.

Khi các yếu tố hình thành giá hoặc giá thị trường trong nước hoặc giá thị trường thế giới có biến động và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thì các Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán có trách nhiệm lập phương án giá và gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước thẩm định có ý kiến đề xuất gửi Cục Quản lý giá tổng hợp báo cáo Bộ để xem xét, thực hiện điều chỉnh giá theo đúng quy định.

Theo dự thảo, giá dịch vụ quản lý niêm yết cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ đầu tư, công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công, được tính theo công thức sau:

Giá dịch vụ	=	Mức giá	x	Thời gian tính giá dịch vụ (tháng)
		12 tháng		

Mức giá do Bộ Tài chính xem xét quyết định phù hợp từng thời kỳ. Trường hợp một tổ chức thực hiện niêm yết nhiều mã chứng khoán trên cùng một Sở Giao dịch chứng khoán thì giá được tính trên từng mã chứng khoán.

Thời gian tính giá dịch vụ: Trường hợp chứng khoán đang được niêm yết và không bị hủy niêm yết trong năm thì thời gian tính giá dịch vụ là 12 tháng kể từ ngày 01/01 của năm tính giá.

Trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết lần đầu và không bị hủy niêm yết trong năm thì thời gian tính giá dịch vụ của năm đầu tiên sẽ được tính từ tháng sau liền kề tháng Sở Giao dịch chứng khoán ra Quyết định chấp thuận niêm yết đến hết tháng 12 của năm đó.

Dự thảo cũng quy định rõ về thời gian thu, thanh toán, hoàn trả tiền sử dụng dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán. Theo đó, đối với các khoản thu định kỳ hàng năm do Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ, các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ có trách nhiệm thanh toán cho Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước ngày 31/01 hàng năm.

Đối với các khoản thu định kỳ hàng tháng do Bộ Tài chính quy định, các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ có trách nhiệm thanh toán cho Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo.

Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoàn trả tiền sử dụng dịch vụ quản lý thành viên, dịch vụ quản lý thành viên chứng khoán phái sinh, dịch vụ duy trì kết nối định kỳ, dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối, dịch vụ quản lý thành viên lưu ký, dịch vụ quản lý thành viên bù trừ, dịch vụ quản lý thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh cho thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán, thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao dịch chứng khoán ban hành Quyết định hủy bỏ tư cách thành viên, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận thành viên hoặc hủy bỏ tư cách thành viên.

Sở Giao dịch chứng khoán thu bổ sung hoặc hoàn trả tiền sử dụng dịch vụ quản lý niên yết cho tổ chức niên yết, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao dịch chứng khoán ban hành Quyết định chấp thuận thay đổi niên yết hoặc ngày Sở Giao dịch chứng khoán thông báo về việc thay đổi số lượng chứng khoán niên yết đối với trường hợp thay đổi niên yết hoặc ngày hủy niên yết có hiệu lực đối với trường hợp hủy niên yết.

Nguồn thu từ cung ứng dịch vụ, sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật thì phần còn lại Sở Giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Nguồn thu của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam từ dịch vụ chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán (trừ dịch vụ chuyển quyền sở hữu trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam nhưng không thuộc đối tượng phải giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán và dịch vụ chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF, thực hiện chứng quyền có bảo đảm) được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam điều tiết cho Sở Giao dịch chứng khoán theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ đảm bảo tối đa không quá 50% số tiền thu được đối với các trường hợp chuyển quyền sở hữu chứng khoán niên yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán.

Các tổ chức, cá nhân không thanh toán tiền sử dụng dịch vụ đúng hạn hoặc không thanh toán đủ tiền sử dụng dịch vụ thì Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam căn cứ tình hình thực tế để gia hạn thời gian thanh toán nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày hết hạn thanh toán.

Khi thu tiền dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI, THU HỒI THẺ NHÀ BÁO

Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.

Dự thảo Thông tư đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 3 về cấp thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới. Theo đó, thời hạn sử dụng thẻ nhà báo là 05 năm, tính từ thời điểm cấp.

Hiện, Thông tư 31/2021/TT-BTTTT quy định: Kỳ hạn cấp thẻ nhà báo là 05 năm, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới vào ngày 01/01 của năm bắt đầu kỳ hạn mới. Kỳ hạn của thẻ nhà báo hiện hành được tính từ ngày 01/01/2021.

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 về hồ sơ, thủ tục cấp thẻ nhà báo. Cụ thể, cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo gửi 01 bộ hồ sơ gồm có: (i) Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo do người được đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai theo mẫu. (ii) Bản sao điện tử (trường hợp gửi hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc bản sao (trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên hoặc Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên đối với trường hợp là người dân tộc thiểu số quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 27 Luật Báo chí (không áp dụng đối với trường hợp cấp đổi thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới). (iii) Bản sao điện tử (trường hợp gửi hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc bản sao (trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) Quyết định bổ nhiệm/Quyết định phân công nhiệm vụ/Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động và văn bản khác có liên quan (tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan báo chí, cơ quan công tác hoặc thể hiện việc thanh toán, chi trả tiền lương/tiền công/tiền thù lao/tiền nhuận bút theo tháng) để chứng minh thời gian công tác liên tục hai (02) năm trở lên tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ nhà báo hoặc tại đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện và tương đương. (iv) Bản sao điện tử (trường hợp gửi hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc bản sao (trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động và văn bản khác có liên quan (tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan báo chí, cơ quan công tác hoặc thể hiện việc thanh toán, chi trả tiền lương/tiền công/tiền thù lao/tiền nhuận bút theo tháng) để chứng minh thời gian công tác liên tục hai (02) năm trở lên tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ nhà báo hoặc tại đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện và tương đương.

Cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo gửi hồ sơ sau khi xét thấy người được đề nghị cấp thẻ nhà báo thuộc đối tượng được xét cấp thẻ nhà báo và có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét cấp thẻ theo quy định của Luật Báo chí.

Bộ Thông tin và Truyền thông cấp thẻ nhà báo sau 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp từ chối cấp thẻ, các cơ quan được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT thông báo, nêu rõ lý do trên cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc bằng văn bản.

Đối với đối tượng xin cấp thẻ lần đầu thuộc cơ quan báo chí thay đổi cơ quan chủ quản thì xem xét cấp thẻ như đối với cơ quan báo chí mới thành lập.

Ngoài ra, dự thảo Thông tư cũng bổ sung một số khoản vào Điều 7, 8 về hồ sơ, thủ tục đổi, cấp lại thẻ nhà báo: Người đã có thẻ nhà báo thuộc cơ quan báo chí thay đổi cơ quan chủ quản mà có thay đổi tên cơ quan báo chí thì làm thủ tục đổi thẻ nhà báo. Kỳ hạn thẻ nhà báo khi đổi thẻ giữ nguyên như thẻ cũ. Thời hạn sử dụng thẻ nhà báo được tính từ thời điểm đổi thẻ đến hết thời hạn sử dụng ghi trên thẻ cũ. Kỳ hạn thẻ nhà báo khi cấp lại thẻ giữ nguyên như thẻ cũ. Thời hạn sử dụng thẻ nhà báo được tính từ thời điểm cấp lại thẻ đến hết thời hạn

sử dụng ghi trên thẻ cũ. Các thẻ nhà báo kỳ hạn 2021 - 2025 cấp sau ngày 01/01/2021 được kéo dài thời hạn sử dụng thẻ cho đủ 05 năm kể từ ngày cấp.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

Theo dự thảo, liên kết đào tạo theo hình thức trực tiếp được áp dụng ở các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, trong đó, ít nhất 70% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng phương thức trực tiếp.

Liên kết đào tạo theo hình thức trực tuyến (online) được áp dụng ở trình độ đại học, trong đó, từ 50% tổng thời lượng của chương trình đào tạo trở lên (bao gồm các hoạt động giảng dạy, hướng dẫn, học tập và đánh giá) được thực hiện trong môi trường số, trên cơ sở hệ thống các phần mềm, học liệu và hạ tầng công nghệ thông tin cho phép quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng Internet (hệ thống đào tạo trực tuyến).

Liên kết đào tạo theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến được áp dụng ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, trong đó, từ trên 30% đến dưới 50% tổng thời lượng của chương trình đào tạo được thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến.

Giảng viên của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (giảng viên toàn thời gian, giảng viên cơ hữu đang trực tiếp giảng dạy trong chương trình đào tạo tương ứng của cơ sở ở nước sở tại) phải bảo đảm chủ trì và chịu trách nhiệm giảng dạy tối thiểu 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi liên kết với cơ sở giáo dục đại học Việt Nam.

Việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ để người học đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào trước khi tổ chức giảng dạy chính khóa theo quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục được triển khai trong thời gian: tối đa 12 tháng kể từ khi người học được xác nhận trúng tuyển có điều kiện ở trình độ đại học và trình độ tiến sĩ; tối đa 06 tháng kể từ khi người học được xác nhận trúng tuyển có điều kiện ở trình độ thạc sĩ.

Văn bằng của các chương trình liên kết đào tạo bảo đảm tuân thủ quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và những yêu cầu sau: a) Có đầy đủ thông tin trên văn bằng theo quy định của bên cấp bằng; b) Có phụ lục văn bằng (bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc tiếng bản xứ của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thực hiện liên kết đào tạo) bao gồm những thông tin về: tên chương trình liên kết đào tạo, hình thức liên kết đào tạo; thời gian đào tạo ở Việt Nam và ở nước ngoài; ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập; bậc trình độ đào tạo được cấp văn bằng tốt nghiệp theo khung trình độ quốc gia của Việt Nam và hệ thống trình độ, văn bằng tương ứng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài ở nước sở tại.

Văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học các chương trình liên kết đào tạo thực hiện toàn bộ hoặc một phần ở Việt Nam phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ quy định của bên cấp bằng để người học được hưởng các quyền lợi tương ứng như đối với văn bằng cấp cho người học tốt nghiệp tại cơ sở giáo dục đại học nước ngoài ở nước sở tại.

Cơ sở giáo dục đại học Việt Nam phải công khai minh chứng về căn cứ pháp lý liên quan đến văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thực hiện liên kết đào tạo ở Việt Nam; có trách nhiệm hỗ trợ việc công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học trong các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài để sử dụng ở Việt Nam khi có yêu cầu.

- Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành trong lĩnh vực giáo dục.

Theo dự thảo, bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Thông tư liên tịch số 13/1999/TTLT-BGDĐT-BTC-BYT ngày 16/3/1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chế độ phục vụ y tế cho học sinh nước ngoài học tại Việt Nam.

2. Quyết định 28/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/8/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tạm thời Chương trình Tiếng Khmer ở trường tiểu học và trung học cơ sở.

3. Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBND ngày 07/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/05/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

5. Thông tư liên tịch số 35/TTLB ngày 21/4/1994 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý ngân sách giáo dục và đào tạo.

6. Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

- Dự thảo Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục tại chính quyền địa phương.

Dự thảo Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục tại chính quyền địa phương.

Dự thảo Thông tư này không áp dụng đối với giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trực thuộc chính quyền địa phương.

Theo dự thảo, 6 vị trí công tác thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo phải định kỳ chuyển đổi gồm: 1. Phân bổ chỉ tiêu, quản lý tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; phân bổ chỉ tiêu đào tạo sau đại học và chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài. 2. Thẩm định,

phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. 3. Thẩm định sách giáo khoa, giáo cụ giảng dạy, các vật tư kỹ thuật khác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. 4. Thẩm định hồ sơ thành lập các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. 5. Quản lý các đề án, dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. 6. Phân bổ, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 03 năm đến 05 năm. Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ Y TẾ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN Y TẾ THÔN, BẢN, CÔ ĐỖ THÔN BẢN

Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, bản, cô đờ thôn bản.

Dự thảo đề xuất đối tượng áp dụng bao gồm: a) Nhân viên y tế thôn bản, cô đờ thôn bản hoạt động ở thôn, tổ dân phố (nhân viên y tế thôn, bản). b) Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí ít nhất 01 nhân viên y tế thôn, bản căn cứ vào quy mô dân số và địa bàn hoạt động.

Trong thời gian công tác, nhân viên y tế thôn, bản được hỗ trợ hàng tháng.

Mức hỗ trợ tối thiểu hàng tháng được tính bằng hệ số theo mức lương tối thiểu vùng như sau:

Vùng	Mức hỗ trợ hàng tháng
Vùng I, II, III	Bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu vùng tương ứng
Vùng IV	Bằng 0,5 so với mức lương tối thiểu vùng tương ứng

Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III, vùng IV được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Nguồn kinh phí chi trả hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, bản do ngân sách địa phương bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn, bản.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương quy định cụ thể số lượng nhân viên y tế thôn, bản; mức hỗ trợ cụ thể hàng tháng của nhân viên y tế thôn, bản nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ quy định trên.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: KHẮC PHỤC MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ NHẪM BẢO ĐẢM HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch khắc phục một số tồn tại, hạn chế nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch chuyển đổi số của TP. Hà Nội trong năm 2024.

Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong năm 2023, qua đó bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh năm 2024 và văn bản liên quan về chuyển đổi số...

Theo đó, thủ trưởng các sở, ban, ngành nhận thức đúng đắn vai trò chủ trì về chuyển đổi số theo lĩnh vực đơn vị quản lý, đơn vị bảo đảm bám sát các chủ trương, định hướng của các bộ, ngành chủ quản và vai trò hướng dẫn thống nhất đối với các quận, huyện, thị xã; tập trung nguồn lực tổ chức triển khai bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 57/KH-UBND của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; giải quyết triệt để các nhiệm vụ chậm muộn, trong đó tập trung việc hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đặc biệt là cơ sở dữ liệu đất đai.

Để làm tốt việc này, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu người đứng đầu các đơn vị trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, tổ chức triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số theo lĩnh vực, địa bàn đơn vị quản lý; sắp xếp thứ tự ưu tiên, tập trung thực hiện ngay các nhiệm vụ đủ điều kiện triển khai. Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy chế quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin được triển khai tại đơn vị, xác định rõ trách nhiệm của từng công chức, viên chức trong việc sử dụng, khai thác hiệu quả các hệ thống được triển khai.

Bên cạnh đó, khẩn trương kiện toàn, sắp xếp bộ phận, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị bảo đảm chuyên môn phù hợp; đẩy mạnh triển khai và bảo đảm hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ công tác tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đội ngũ công chức, viên chức của thành phố. Xem xét bổ sung biên chế đối với vị trí việc làm về chuyển đổi số, công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước thành phố.

TP. Hà Nội cũng sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ lớn, bảo đảm đủ điều kiện hạ tầng và an toàn thông tin phục vụ quản lý, vận hành các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của các ngành thành phố.

Đồng thời, hoàn thành triển khai dứt điểm nhiệm vụ phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đối với một số lĩnh vực quan trọng. Chủ động phối hợp các Bộ, ngành tổ chức hướng dẫn các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan thực hiện số hóa dữ liệu chuyên ngành

thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách bảo đảm phù hợp chủ trương, định hướng của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản và đồng bộ, thống nhất theo chỉ đạo của thành phố. Tập trung triển khai số hóa dữ liệu, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử theo quy định bảo đảm hiệu quả, thống nhất, đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Nghiên cứu, đề xuất phương thức sử dụng chữ ký số của công dân, tổ chức trong quy trình thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của thành phố...

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức rà soát, triển khai thực hiện đối với danh mục thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính như: Quy định liên quan hoạt động kinh doanh; phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; các nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên; thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư. Qua kết quả rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh danh mục thủ tục hành chính phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn Thành phố, thời gian hoàn thành trong tháng 9/2024.

Đồng thời, TP. Hồ Chí Minh cũng đang tập trung rà soát, mạnh dạn đề xuất các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực, nhất là thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, nhà ở xã hội, tài nguyên khoáng sản... và các giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, thời gian hoàn thành trong tháng 9/2024.

Cùng với đó, thành phố cũng đang khẩn trương công bố đầy đủ thủ tục hành chính nội bộ giữa Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức; xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính nội bộ để rà soát, đơn giản hóa, thời gian hoàn thành trong tháng 9/2024.

Mặt khác, đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Cụ thể, chủ động rà soát, mạnh dạn đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh những thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần), hướng đến chỉ tiêu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đồng thời, thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích; rà soát, đánh giá, tái cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, bảo đảm lấy người dùng là trung tâm.

Bên cạnh đó, tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể, thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tăng cường đối thoại, giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn về thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; quán triệt cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp đúng thời gian quy định và không tự đặt thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định; trách nhiệm xin lỗi, giải trình của các cơ quan, đơn vị cá nhân đối với hồ sơ trễ hẹn.

Ngoài ra, TP. Hồ Chí Minh đang tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó, tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin.

Hiện, Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” trong thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại TP. Hồ Chí Minh, nhất là về hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến và an toàn, an ninh mạng.

Từ năm 2022 đến nay, TP. Hồ Chí Minh xác định đẩy mạnh phong trào thi đua “Cải cách thủ tục hành chính, nhân rộng các mô hình, giải pháp, sáng kiến tiêu biểu về cải cách thủ tục hành chính”. Đây là một trong những động lực để thành phố phục hồi, phát triển nhanh, bền vững.

Hiện, TP. Hồ Chí Minh có 1.793 thủ tục hành chính đang áp dụng, trong đó có 1.418 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, 207 thủ tục hành chính giải quyết cấp huyện và còn lại thuộc cấp xã.

Nhờ đẩy mạnh các giải pháp, năm 2023 Chỉ số cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh đạt 86,97 điểm, xếp hạng 33/63 tỉnh, thành phố; tăng 3 bậc so với năm 2022 và tăng 10 bậc so với năm 2021.

Về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, TP. Hồ Chí Minh đứng thứ hạng 36 (đạt 81,78%), tăng 7 bậc và tăng 3,4% so với năm 2022.

Các kết quả này cho thấy quyết tâm rất cao của lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh với tinh thần đổi mới, quyết liệt, thiết thực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

*** Mô hình mới trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính**

TP. Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh) sơ kết 1 năm thành lập Trung tâm Hành chính công, được thành lập trên cơ sở áp dụng Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh. Qua gần 1 năm vận hành, trung tâm đã cho thấy những kết quả nổi bật trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Đầu mối duy nhất của toàn quy trình

Có nhu cầu xây dựng nhà, ngày 08/8/2024, bà Nguyễn Thị Khánh Linh (ngụ phường Linh Đông, TP. Thủ Đức) đã nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công TP. Hồ Chí Minh đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới đối với nhà ở riêng lẻ. Bà Linh được hẹn trả kết quả vào ngày 23/8/2024. Tuy nhiên, ngày 14/8/2024, bà Linh đã nhận được kết quả giấy phép, trả trước hẹn đến 9 ngày. “Tôi rất bất ngờ, chỉ mất 6 ngày làm việc, giảm đến 60% thời gian so với quy định. Trước đây, mỗi lần đi làm thủ tục hành chính tôi luôn xác định phải mất rất nhiều thời gian, có khi cả tháng chưa xong. Nhưng nay địa phương làm rất ráo, rất có trách nhiệm với người dân”, bà Linh nhận xét.

Trước đó, có nhu cầu nắm thông tin về quy hoạch xây dựng, ông Nguyễn Ngọc Hiếu (ngụ phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức) đã làm hồ sơ đề nghị, gửi lên Cổng dịch vụ công TP. Hồ Chí Minh. Ông Hiếu cũng vui khi hồ sơ của ông được tiếp nhận và giải quyết khá nhanh, chỉ mất 8 ngày làm việc, giảm được 8 ngày, tương đương giảm 50% thời gian quy định.

Đây chỉ là một vài trường hợp trong số hơn 99,5% tỷ lệ hồ sơ được nhận kết quả đúng và trước hạn mà Trung tâm Hành chính công TP. Thủ Đức tiếp nhận giải quyết. Đánh giá về hoạt động của Trung tâm Hành chính công, Bí thư TP. Thủ Đức Nguyễn Hữu Hiệp nhận xét, sau gần 1 năm vận hành, trung tâm đã phát huy được vai trò là đầu mối duy nhất tiếp nhận, giải quyết, luân chuyển và trả hồ sơ; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Qua đó, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, Trung tâm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức ủy quyền thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đối với 19 thủ tục hành chính trên 6 lĩnh vực: hoạt động xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, đường bộ, quy hoạch xây dựng, môi trường, lưu thông hàng hóa trong nước. Trước đây, các lĩnh vực này đưa về các phòng ban, chuyên môn giải quyết. Hiện chỉ một đầu mối tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục là Trung tâm Hành chính công.

Tiếp nhận ủy quyền nhiều nội dung

Ngoài tiếp nhận ủy quyền từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức, trung tâm cũng tiếp nhận thêm 2 nhiệm vụ là cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Ở các địa phương khác, nhiệm vụ này do Phòng Nội vụ và Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện phụ trách. Việc ủy quyền cho Trung tâm Hành chính công thực hiện đã tạo thuận lợi rất lớn cho trung tâm trong nhận diện các khó khăn và đề xuất các giải pháp tháo gỡ.

Theo Giám đốc Trung tâm Hành chính công TP. Thủ Đức Nguyễn Thị Kim Cúc, Văn phòng là bộ phận quản lý chung, không trực tiếp quản lý về nghiệp vụ của các phòng, ban nên mỗi khi có khó khăn cần đề xuất tháo gỡ, các phòng, ban phải tổng hợp, báo cáo Văn phòng để Văn phòng thẩm định, báo cáo, đề xuất các sở, ngành liên quan xem xét tháo gỡ. Với vai trò là đơn vị thực hiện nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến người dân, có bộ phận kiểm soát thủ tục hành chính, vì vậy, việc trung tâm được trực tiếp đề xuất tháo gỡ các khó khăn đến sở, ngành có thẩm quyền đã rút ngắn được những bước trung gian. Nhờ đó mà hiệu quả cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính cải thiện đáng kể.

Chia sẻ sâu hơn về mô hình hoạt động của Trung tâm Hành chính công TP. Thủ Đức, bà Nguyễn Thị Kim Cúc cho biết, nhân sự của các phòng ban chuyên môn được đưa về trung tâm để xử lý các hồ sơ chuyên ngành. Bên cạnh đó, nhân sự trung tâm chỉ thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính, không phải giải quyết các nhiệm vụ khác nên có sự tập trung cao độ. Trung tâm cũng đã thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 102 thủ tục hành chính. Điều này giúp cho lãnh đạo trung tâm theo dõi sát sao tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, các vướng mắc, phát hiện nhanh khâu chậm trễ để kịp thời nhắc nhở, đốc thúc. Kết quả, có hơn 99,5% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân được thực hiện đúng và trước hạn, có những thủ tục giảm thời gian giải quyết đến 50%, nhất là trong cấp giấy phép xây dựng.

Nguồn: doanhnhansai.gov.vn/sggp.org.vn

QUẢNG NINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẠT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÊN TRÊN HẾT

Tỉnh Quảng Ninh đang từng bước xây dựng nền hành chính ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả. Tỉnh Quảng Ninh luôn xác định cải cách hành chính là mục tiêu, động lực để phát triển; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm... góp phần giữ vững sự ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng nền hành chính vì người dân, doanh nghiệp

Để xây dựng một nền hành chính hiệu quả, thống nhất, tập trung, hiện đại, tương xứng với tiềm năng cũng như tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách toàn diện trên 6 nội dung, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Liên tiếp đoạt vị trí quán quân Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính

Tỉnh Quảng Ninh đã xuất sắc đoạt vị trí quán quân 6 năm về Chỉ số cải cách hành chính và 5 năm liên tiếp Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính. Kết quả này minh chứng cho nỗ

lực bền bỉ, đổi mới sáng tạo một cách thực chất và bền vững trong công tác cải cách hành chính; là bí quyết để tỉnh Quảng Ninh gia tăng niềm tin với người dân, doanh nghiệp.

Đến nay, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh được xây dựng, áp dụng hệ thống phần mềm ISO điện tử theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Trung tâm phục vụ hành chính công từ tỉnh đến huyện được thành lập với nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, trang bị đầy đủ, đồng bộ các thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm công nghệ trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính. Đặc biệt, tỉnh Quảng Ninh chú trọng đến việc rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, chuẩn hóa các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình 5 bước trên môi trường điện tử gắn với áp dụng chữ ký số trong tất cả các bước giải quyết không chỉ giúp giảm chi phí, thời gian giao dịch, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng thuận tiện, nhanh chóng, cắt giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; mà còn tạo sự công khai, minh bạch trong cơ chế kiểm tra, giám sát, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, quan liêu... Qua đó, từng bước xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Ninh ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

Trong quá trình cải cách hành chính, tỉnh Quảng Ninh đã tìm ra những sáng kiến, giải pháp mới để đưa công tác cải cách hành chính vào thực tiễn cuộc sống, nhờ đó những kết quả đạt được thực sự ấn tượng. Năm 2023, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đứng đầu cả nước trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Không ngại đổi mới, đột phá

Một trong những “chìa khóa” thúc đẩy cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là việc tỉnh duy trì và thực hiện hiệu quả mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện, cùng Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã.

Đến nay, 100% giao dịch trên cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xác thực danh điện tử; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được thiết lập, niêm yết, công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; trên 77% hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến; 100% phí, lệ phí được thanh toán không dùng tiền mặt. Tỷ lệ xử lý hồ sơ công tác toàn trình cả 3 cấp đạt trên 82%, cao gấp 1,5 lần trung bình toàn quốc. Trên 72,9% tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy trình “5 bước”, số hóa từ khâu tiếp nhận đến khâu trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt cao, đạt 99,7%.

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa nền hành chính, thời gian tới tỉnh Quảng Ninh sẽ là một trong những tỉnh đi đầu thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Qua đó, đổi mới cách thức tiếp nhận thủ tục hành chính theo hướng chuyển từ phân chia Bộ phận Một cửa theo cấp, đơn vị hành chính sang mô

hình theo khu vực, quản lý tập trung, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả đa ngành, đa lĩnh vực và không phụ thuộc vào địa giới hành chính; bảo đảm mỗi người dân đều có thể tiếp cận với các dịch vụ công được cung cấp trong bán kính dưới 30 phút di chuyển hoặc trong vòng bán kính không quá 5km, phù hợp với nơi sinh sống, học tập, công tác.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Thị Ngọc Linh cho biết: “Đơn vị đang tham mưu, xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh với cơ cấu tổ chức bộ máy bao gồm 4 phòng, 15 chi nhánh và 144 điểm Tiếp nhận và Trả kết quả, với cách xây dựng trên sẽ giảm được 31 đầu mối bộ phận một cửa. Đổi mới cách thức tiếp nhận thủ tục hành chính theo hướng từ phân chia Bộ phận Một cửa theo cấp, theo đơn vị hành chính chuyển sang phân chia theo khu vực quản lý tập trung, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc Tiếp nhận và Trả kết quả đa ngành, đa lĩnh vực và không phụ thuộc vào địa giới hành chính”.

Thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh đang xây dựng mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đúng những mục tiêu Chính phủ đề ra và hướng đến mục tiêu lớn nhất là phi địa giới hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, nâng cao tính chuyên nghiệp, độc lập trong việc tiếp nhận số hóa, trả kết quả thủ tục hành chính của Bộ phận Một cửa, đảm bảo linh hoạt trong việc bố trí cán bộ từ các chi nhánh khác nhau để tập trung vào giải quyết các thủ tục hành chính, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trên hành trình cải cách nền hành chính, tỉnh Quảng Ninh cần sự ủng hộ của Nhân dân, sự đồng lòng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là tinh thần triển khai quyết liệt, chấp nhận sự thay đổi để cùng cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo đột phá trong cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính của tỉnh chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, hiện đại, hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

SƠN LA: CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc của chính quyền cơ sở, xây dựng phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” của cán bộ, công chức, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã phối hợp với Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, các địa phương triển khai thí điểm 3 mô hình “Chính quyền thân thiện” tại phường Quyết Thắng, TP. Sơn La; xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã và thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc

Châu. Sau hơn một năm triển khai, các mô hình đã đạt được những kết quả quan trọng, các huyện, thành phố đã nhân rộng mô hình ở 33 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

Hoạt động của chính quyền cơ sở, xây dựng văn hóa giao tiếp, thực hiện văn minh công sở, tinh thần, thái độ và trách nhiệm của cán bộ, công chức được nâng lên theo hướng chuyên nghiệp. Nhân dân đánh giá cao về chất lượng cung cấp dịch vụ công và sự phục vụ của chính quyền cơ sở. Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và tổ chức đối thoại với công dân được thực hiện đúng quy định, góp phần giảm đơn thư khiếu nại, vượt cấp, cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền cấp xã.

Tuy nhiên, còn một số bất cập, phong cách, lề lối làm việc của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chậm đổi mới. Năng lực, trình độ, phương pháp làm việc của một số cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa chưa khoa học; tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cán bộ, công chức chưa cao, chưa phát huy hết khả năng trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Việc cập nhật các văn bản mới đề niêm yết công khai chưa kịp thời; một số quy định về thủ tục hành chính khi giải quyết còn gặp vướng mắc về quy trình, khai thác dữ liệu. Cơ sở vật chất và trang thiết bị tại một số xã chưa đồng bộ, có nơi xuống cấp; hạ tầng viễn thông, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Việc xây dựng và thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn là việc làm cần thiết, nhằm thực hiện hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, khẳng định bản chất chính quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trước hết, các cấp ủy, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức trong xây dựng và thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện” cấp xã theo mục tiêu “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, góp phần thực thi hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở từng địa phương, cơ sở.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hiện cải cách hành chính, văn hóa công sở; phấn đấu việc xây dựng và thực hiện “Chính quyền thân thiện” là động lực, việc làm hằng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, rèn luyện, bố trí cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức về dân chủ ở cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong giao tiếp, ứng xử với Nhân dân.

Rà soát, ban hành các quy định, quy chế về trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương; trách nhiệm nêu gương theo quy định của Đảng, Nhà nước. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định, quy chế về văn hóa công vụ. Khắc phục tình trạng những nhiều, tiêu cực, thiếu trách nhiệm gây khó khăn cho tổ chức cá nhân đến làm việc với chính quyền cơ sở.

Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở. Kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động. Sắp xếp, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, uy tín trực tiếp giải quyết, hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo 4 tiêu chí: Nhanh hơn, tiết kiệm hơn, hợp lý hơn, thân thiện hơn.

Công khai thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính và các vấn đề có liên quan đến thủ tục hành chính tại trụ sở xã, phường, thị trấn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân đến giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hồ sơ giải quyết hành chính. Rà soát, kiến nghị với cấp có thẩm quyền bãi bỏ những văn bản chồng chéo, không đúng thẩm quyền, thủ tục rườm rà, gây phiền hà cho nhân dân.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của trường bản, tổ dân phố, tiểu khu; ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng; tuyên truyền, phổ biến, công khai những việc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Xây dựng và thực hiện quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; quy chế đối thoại với nhân dân, xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân.

Nguồn: baosonla.org.vn

BẮC KẠN: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH VÌ DÂN, PHỤC VỤ DÂN

“Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ” là phương châm và mục tiêu cải cách hành chính của tỉnh Bắc Kạn trong thời gian qua.

Với tinh thần cầu thị, lắng nghe và quyết liệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã chỉ đạo triển khai các biện pháp cụ thể, sáng tạo và hiệu quả để tạo chuyển biến, cải cách trong từng lĩnh vực, nhất là thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ Nhân dân.

Các mô hình đổi mới, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch hành chính đã được áp dụng nhiều hơn. Theo Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Vũ Đức Chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính là một nội dung quan trọng trong công tác cải cách thủ tục hành chính, trong đó có thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

Thực tế cho thấy, việc thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã với sự bố trí không gian hiện đại, tập trung đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Các tiêu chí đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức như: Trả lời, giải đáp

đầy đủ các ý kiến; hướng dẫn kê khai hồ sơ tận tình, chu đáo, dễ hiểu... đang là yêu cầu đối với mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Hiện nay, tỉnh Bắc Kạn tiếp tục duy trì mô hình “Ngày thứ Hai không giấy và không dùng tiền mặt” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; 08 mô hình “Ngày dịch vụ công trực tuyến”, “Ngày không giấy hẹn” của 08 huyện, thành phố; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức “Không chờ”...

Cải cách thủ tục hành chính là nội dung có bước nhảy vọt trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Bắc Kạn, năm 2023 tăng 22 bậc so với năm trước. Tỉnh Bắc Kạn đã, đang tập trung rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó đẩy mạnh đề xuất phương án phân cấp, phân quyền nhằm góp phần giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, chấn chỉnh và nghiêm cấm tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính đã được nộp trực tuyến nhưng vẫn yêu cầu tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phải cung cấp thêm hồ sơ thủ tục hành chính là bản giấy.

Những danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thường xuyên rà soát, hoàn thiện. Trong đó, tập trung vào nhóm thủ tục liên quan đến doanh nghiệp hoặc các thủ tục có thành phần hồ sơ đơn giản, có tần suất giao dịch cao. Đẩy mạnh thực hiện rà soát, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết; giảm phí, lệ phí thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện truy cập khác nhau.

Đến làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, chị Đỗ Thị Mơ (phường Đức Xuân, TP. Bắc Kạn) cho hay: “Nhờ có sự hướng dẫn của cán bộ nên làm thủ tục đúng trình tự, nhanh chóng và thuận lợi. Đặc biệt, tại Trung tâm còn có đội ngũ thanh niên tình nguyện hướng dẫn tận tình, chu đáo”.

Tại Bộ phận Một cửa, các cơ quan, đơn vị đã niêm yết số điện thoại, thư điện tử để người dân trực tiếp liên hệ khi gặp khó khăn, vướng mắc. Quán triệt cán bộ, công chức nâng cao thái độ ứng xử, đạo đức công vụ. Đề cao tính chuyên nghiệp, sự phục vụ của công chức đối với người dân, tổ chức, hướng dẫn tận tình và chính xác khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính...

Với quan điểm “Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể cải cách hành chính; xác định đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư phát triển để tạo khí thế, động lực mới, giá trị mới, thành công mới”, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng nền hành chính công chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao sự hài lòng của người dân.

Nguồn: baobackan.vn

LẠNG SƠN: THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 GÓP PHẦN THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 19/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 388/QĐ-BTNMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (đề án 06), Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Triển khai bài bản

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch số 82/KH-STNMT ngày 27/6/2023 về triển khai thực hiện mô hình điểm tại Bộ phận “Một cửa” lĩnh vực tài nguyên và môi trường và Kế hoạch số 32/KH-STNMT ngày 23/02/2024 triển khai thực hiện đề án 06 tại Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024.

Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường Tạ Quốc Vinh cho biết: Thực hiện kế hoạch của Sở Tài nguyên và Môi trường về triển khai Đề án 06, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn đã triển khai kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tham mưu thực hiện kết nối và cung cấp dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Đề án 06. Ngoài ra, đơn vị cũng tham mưu lãnh đạo Sở thực hiện mô hình điểm tại Bộ phận “Một cửa” của sở và Bộ phận “Một cửa” của 11 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố. Đồng thời, chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bộ Tài nguyên và Môi trường sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cung cấp để đăng ký, đăng nhập qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đề án 06 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022. Mục tiêu của đề án là: ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Theo đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền rộng rãi về tiện ích của đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội. Đồng thời, chỉ đạo cán bộ tại Bộ phận “Một cửa” thực hiện tốt việc tuyên truyền, hỗ trợ và hướng dẫn người sử dụng đất nộp hồ sơ qua dịch vụ công thiết yếu trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; sử dụng tài khoản định danh điện tử

(VneID) trong thực hiện thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Lạng Sơn Ngô Mạnh Hà cho biết: Thực hiện Đề án 06, chi nhánh đã duy trì kết nối, đồng bộ dữ liệu của 4 phường, xã trên địa bàn TP. Lạng Sơn gồm: phường Hoàng Văn Thụ, phường Đông Kinh, phường Vĩnh Trại và xã Mai Pha với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai để phục vụ khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư. Cùng với đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Lạng Sơn đã chỉ đạo cán bộ tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến; cung cấp đầy đủ 3/3 thủ tục hành chính nằm trong nhóm các dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06.

Bà Vi Thị Huyền Thương, viên chức Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Văn Quan cho biết: Thực hiện Đề án 06, Chi nhánh đã triển khai mô hình điểm tại Bộ phận “Một cửa”. Khi người dân đến thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tôi đều hướng dẫn tạo tài khoản, đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cung cấp để đăng ký, đăng nhập qua Cổng dịch vụ công quốc gia để nộp hồ sơ. Việc nộp hồ sơ trực tuyến giúp người dân không phải đi lại nhiều lần đến cơ quan hành chính, cắt giảm dần cán bộ tiếp dân, góp phần cải cách hành chính.

Kết quả, từ khi triển khai Đề án 06 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về đất đai của 66 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia, Văn Quan và TP. Lạng Sơn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, từ đó chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tăng 11 xã, phường, thị trấn so với cùng kỳ năm 2023.

Việc khai thác thông tin người sử dụng đất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được các cán bộ chuyên môn thuộc sở thực hiện thường xuyên thông qua Cổng dịch vụ công của tỉnh và của Bộ Tài nguyên và Môi trường để phục vụ công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bình Gia Dương Công Thiệu cho biết: Hiện nay, Cơ sở dữ liệu về đất đai của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên rất thuận tiện trong quá trình xác minh thông tin của người sử dụng đất. Thay vì yêu cầu người dân xuất trình, nộp các giấy tờ liên quan đến Nhân thân, hộ khẩu như trước đây, hiện nay cán bộ chuyên môn có thể khai thác thông tin người sử dụng đất trực tiếp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Qua đó, góp phần tạo thuận lợi hơn cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đất đai. Trong hơn 7 tháng đầu năm 2024, toàn huyện đã tiếp nhận 488 hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 458 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ trả đúng và trước hạn đạt gần 94%, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2022.

Cùng với kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai cung cấp đầy đủ 3/3 thủ tục hành chính nằm trong nhóm 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06. Từ đầu năm 2024 đến ngày 15/8/2024, Sở Tài

nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 8.170 hồ sơ, đã giải quyết 7.172 hồ sơ, trong đó tỷ lệ hồ sơ trả kết quả đúng và trước hạn đạt 94,7%, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2023.

Ngoài ra, từ đầu năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường duy trì, thực hiện tốt mô hình điểm tại Bộ phận “Một cửa” của sở và 11 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố. Theo đó, cán bộ trực Bộ phận “Một cửa” tiếp tục thực hiện tốt việc tuyên truyền, hỗ trợ và hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công thiết yếu trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; 100% người sử dụng đất khi đăng ký thực hiện thủ tục hành chính được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trong hơn 7 tháng đầu năm 2024 đạt 99% tổng hồ sơ tiếp nhận thuộc thẩm quyền giải quyết của sở.

Bà Lê Ngọc Lan, khu Bản Kho, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình cho biết: Trước đây, khi muốn thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, tôi mất nhiều thời gian và công sức đi lại. Đầu năm 2024, khi đến Bộ phận “Một cửa” Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình thực hiện thủ tục tặng, cho quyền sử dụng đất, tôi được cán bộ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện hướng dẫn đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến có sử dụng tài khoản định danh điện tử để gửi hồ sơ trên máy tính có kết nối internet, rất nhanh, thuận tiện, giúp tôi giảm chi phí, tiết kiệm được thời gian đi lại.

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Triệu Đức Minh cho biết: Thời gian tới, sở tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quan tâm, bố trí kinh phí xây dựng hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về đất đai nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu, thông tin với các cấp, các ngành, trong đó có kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06. Đồng thời, sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn triển khai mô hình quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng định danh điện tử. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người sử dụng đất sử dụng tài khoản định danh cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến, giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí.

Nguồn: baolangson.vn

HÀ NAM: HUYỆN LÝ NHÂN ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, động lực thúc đẩy phát triển toàn diện các lĩnh vực, thời gian qua, huyện Lý Nhân (tỉnh Hà Nam) đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn. Đặc biệt, huyện Lý Nhân chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc, gắn ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và xem đây là tiêu chí đánh giá thi đua hằng năm của các

cơ quan, đơn vị. Qua đó, đã tạo những chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân. Công tác chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số

Nhận thức rõ, chuyển đổi số là bước phát triển tất yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong huyện tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn. Trước hết là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong toàn thể công chức, viên chức, người lao động nhằm tìm kiếm, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện đã xây dựng, duy trì thường xuyên chuyên mục chuyển đổi số, mỗi tháng phát 8 tin, bài về chuyển đổi số trên đài truyền thanh. Cùng với đó, mỗi tháng, thực hiện đăng tải khoảng 120 tin, bài về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử, fanpage của trung tâm. Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Lý Nhân Dương Đức Hiếu cho biết: Bên cạnh việc đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số trên nền tảng phát thanh, trang thông tin điện tử và fanpage, Trung tâm còn chú trọng thông tin, tuyên truyền bằng hình thức trực quan thông qua việc xây dựng cụm pano, treo băng rôn, khẩu hiệu, in ấn tài liệu, tờ rơi tuyên truyền về chuyển đổi số. Sắp tới, Trung tâm cũng sẽ tăng cường tuyên truyền về các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của tỉnh thông qua chương trình “Khách mời phòng thu”.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, từ đầu năm 2024 đến nay, các lực lượng chức năng của huyện cũng đã viết, đăng tải trên 3.000 bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của huyện, các xã, thị trấn. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn sử dụng nền tảng xã hội để tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua nhóm zalo của các tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn... Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Lý Nhân Nguyễn Ngọc Khánh khẳng định: Huyện Lý Nhân đã và đang chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua nhiều hình thức như phát tin, bài trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở; thông tin cổ động trực quan; lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt của các ngành, đoàn thể; tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số theo hình thức học online trên nền tảng Onetouch. Riêng trong nửa đầu năm 2024, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện đã phối hợp với Viettel Hà Nam tổ chức 22 hội nghị tập huấn tại huyện và các xã, thị trấn hướng dẫn người dân cách cài đặt, đăng ký sử dụng chữ ký số cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kết quả nổi bật trên cả 3 trụ cột

Nhờ đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và quyết liệt trong tổ chức triển khai các giải pháp, công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện Lý Nhân đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận trên cả

3 trụ cột chính là: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Cụ thể, đối với việc xây dựng chính quyền số, đến nay, Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và hầu hết các xã, thị trấn đã được xây dựng và nâng cấp đúng tiêu chí kỹ thuật theo quy định, phục vụ tốt việc cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cho người dân, doanh nghiệp. 100% các phòng, ban, ngành, đơn vị của huyện có hệ thống mạng LAN kết nối internet cáp quang. 100% cán bộ, công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp huyện, trên 90% công chức cấp xã, thị trấn được trang bị máy tính và thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ công việc. Ngoài ra, huyện Lý Nhân còn duy trì tốt hệ thống phòng họp không giấy tờ tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện; phát huy, sử dụng có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tiếp tại điểm cầu Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn. Đồng thời, huyện Lý Nhân đã chỉ đạo thúc đẩy sử dụng các nền tảng số như Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam và các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ gồm phần mềm quản lý cán bộ, công chức, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm quản lý thiết bị, phần mềm quản lý học bạ, phần mềm quản lý điểm, phần mềm bảo trợ xã hội...

Đẩy mạnh xây dựng kinh tế số, xã hội số, các ngành chức năng của huyện Lý Nhân khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển các dịch vụ hỗ trợ, nhất là dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin, dịch vụ pháp lý, dịch vụ tư vấn pháp luật; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, bán hàng trên sàn thương mại điện tử; tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh... Các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cũng tích cực phối hợp với doanh nghiệp viễn thông hướng dẫn, định hướng đưa hoạt động của người dân lên môi trường số, sử dụng các nền tảng số phục vụ công việc, liên lạc. Đến nay, 100% số doanh nghiệp của huyện đã sử dụng hóa đơn điện tử; gần 100% số doanh nghiệp nộp thuế điện tử. Nhiều sản phẩm nông sản của huyện được đăng lên sàn thương mại điện tử tỉnh Hà Nam và các sàn thương mại điện tử khác. 100% các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trên 80% dân số từ 15 tuổi có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng. Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông ước tính là 50%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%. Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 80%. Huyện Lý Nhân đã xác lập được 29 tài khoản khai báo lưu trú ASM tại các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn. Tỷ lệ công dân sử dụng thẻ căn cước công dân và VneID thay thế thẻ bảo hiểm y tế đạt xấp xỉ 90%. Huyện cũng đã cấp trên 7.200 thẻ tài khoản an sinh xã hội của ngân hàng, thực hiện chi trả tiền chế độ chính sách cho trên 5.600 trường hợp...

Khẳng định, đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển nhanh, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân Đinh Công Tấn cho biết, thời gian tới, huyện Lý Nhân sẽ đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số một cách đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Trong đó, chú trọng nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai tập trung đồng bộ các ứng dụng; triển khai phổ cập các ứng dụng trong xã hội như thông tin số, y tế số, giáo dục số, các dịch vụ an sinh xã hội số; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập internet, cung

cấp thiết bị số, điện thoại thông minh giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số trong toàn huyện; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số và đổi mới mô hình quản trị dựa trên nền tảng số...

Nguồn: baohanam.com.vn

NINH BÌNH: NỖ LỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ

Những năm gần đây, tỉnh Ninh Bình đã không ngừng nỗ lực cải cách hành chính, hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân hiệu quả. Nền hành chính quản lý từng bước được chuyển đổi sang nền hành chính phục vụ đã mang lại những thay đổi tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tỉnh Ninh Bình đã chủ động nắm bắt cơ hội, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm xây dựng một chính quyền hiện đại, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Tạ Quang Phương cho biết: Thời gian qua, tỉnh quan tâm xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số; các ứng dụng dùng chung quy mô cấp tỉnh được khai thác, vận hành ổn định, hiệu quả, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng tiếp tục được đầu tư, triển khai toàn diện theo mô hình 4 lớp, đảm bảo an toàn an ninh thông tin (tỉnh Ninh Bình chưa để xảy ra sự cố mất an toàn, an ninh thông tin); đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt. Đồng thời, tỉnh Ninh Bình chỉ đạo tiếp tục duy trì, phát triển ứng dụng Zalo OA để nhắn tin, quét mã QR thông báo trạng thái hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến thông qua một số ngân hàng có chi nhánh trên địa bàn tỉnh để tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đến nay, 100% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử; số tài khoản được mở (active) trên các sàn thương mại điện tử (postmart.vn và voso.vn) là 110.162 tài khoản với 1.840 sản phẩm đưa lên sàn và 24.699 lượt giao dịch, đạt giá trị trên 5,2 tỷ đồng.

Người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đang từng bước tham gia cài đặt và sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng, chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tham gia sàn thương mại điện tử... và phục vụ công việc và cuộc sống.

Theo thống kê, tính đến hết 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh Ninh Bình có khoảng 90,6% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh (tăng 3% so với cùng kỳ năm 2023); tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 71,8% (tăng 2% so với cùng kỳ năm 2023); tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 90%. 90% người dân trên địa bàn tỉnh có Hồ sơ

sức khỏe điện tử, được sử dụng trong hoạt động khám, chữa bệnh và theo dõi sức khỏe, từng bước thay thế y bạ giấy. Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 40%. Tỷ trọng thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt đạt khoảng 50%.

Hài lòng với cách giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã Ninh Giang (Hoa Lư), bà Tống Thị Nhâm ở thôn Phong Phú cho biết: Tôi đến đây để làm thủ tục hành chính phân chia tài sản của gia đình. Tại đây, tôi được các công chức tận tình hướng dẫn thực hiện kê khai các thông tin trong hồ sơ, biểu mẫu, nhất là kê khai thủ tục trên cổng dịch vụ công, vì vậy công việc được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả. Kết quả giải quyết đều có phiếu hẹn, nên tôi rất yên tâm và chủ động hơn trong công việc. Đây là sự thay đổi tích cực của cơ quan công quyền, tạo sự đồng thuận không chỉ trong mỗi người dân mà thuận lợi cho chính cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ giải quyết công việc.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số đã hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị; tạo môi trường làm việc hiện đại, tăng năng suất lao động. Ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương cải cách hành chính tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Ninh Bình xếp thứ 4 trong các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng Sông Hồng, xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 6 bậc so với năm 2022 và tăng 9 bậc so với năm 2021.

Tăng đối thoại, giảm bức xúc

Để giải quyết tốt những yêu cầu, mong mỏi của người dân đối với các cấp chính quyền, trong nhiều năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân nhằm giải quyết dứt điểm các đơn thư, đề nghị của công dân.

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước đã quan tâm trực tiếp chỉ đạo, điều hành, chủ động bố trí thời gian tiếp công dân định kỳ, thực hiện tiếp công dân đột xuất để đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân; phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ quan chuyên môn có liên quan để giải quyết các vụ khiếu kiện đông người, kéo dài, phức tạp; chú trọng giải quyết các vụ việc mới phát sinh; tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật để hạn chế tái khiếu; lấy hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác.

Thông qua công tác tiếp công dân của Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, 100% vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân được hướng dẫn và xử lý theo quy định; hầu hết công dân đều đồng tình với kết quả tiếp công dân; nhiều kiến nghị, phản ánh của công dân đã được giải quyết và tập trung chỉ đạo,

giải quyết kịp thời, dứt điểm, hạn chế thấp nhất tình trạng công dân tụ tập đông người đeo bám khiếu kiện.

Thực hiện Quy chế số 1248-QĐ/TU, ngày 15/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc lãnh đạo các cấp thực hiện đối thoại trực tiếp với Nhân dân, các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình đã tham gia nhiều buổi đối thoại trực tiếp qua các diễn đàn đã để lắng nghe ý kiến phản ánh của Nhân dân. Đối với cấp huyện, người đứng đầu cấp ủy đã chủ động tham gia đối thoại ở nhiều diễn đàn như “Thanh niên với giải quyết việc làm”, “Thanh niên với sáng tạo và khởi nghiệp”... Trong 10 năm qua, người đứng đầu cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đã tổ chức 1.962 cuộc đối thoại, giải quyết 791 kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Thông qua việc tiếp dân, đối thoại với Nhân dân, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đã nắm bắt, tiếp nhận và giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, từ đó hạn chế những bức xúc trong Nhân dân, giảm bớt tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, tồn đọng kéo dài; góp phần quan trọng ổn định tình hình chính trị, xã hội ở địa phương.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

QUẢNG NAM: KHO BẠC NHÀ NƯỚC TIẾP TỤC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã tạo lập được kênh giao dịch không giới hạn thời gian, không gian qua mạng internet, tạo nhiều thuận lợi cho đơn vị giao dịch giúp giảm thiểu thời gian, chi phí của khách hàng.

Kho bạc Nhà nước

Tỉnh Quảng Nam cho biết để nâng cao sự phục vụ đối với khách hàng, thời gian tới sẽ cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chia sẻ thông tin, dữ liệu điện tử nhằm đơn giản hóa về hồ sơ.

Cùng với đó, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại các nghị định, thông tư của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ..., đảm bảo tuyệt đối không yêu cầu bất kỳ cá nhân, tổ chức nào cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo quy định.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Kho bạc Nhà nước thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật kịp thời, nhanh chóng và sâu rộng, đặc biệt là các quy định mới ban hành, các quy định

sửa đổi, bổ sung và các quy định có liên quan trực tiếp đến các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, tiếp tục thực hiện các phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chiến lược, lộ trình cải cách hành chính và hiện đại hóa hoạt động Kho bạc Nhà nước.

Thực hiện nghiêm việc quản lý biên chế, tinh giản biên chế đúng quy định, đảm bảo hợp lý, đáp ứng việc triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện công vụ của công chức, người lao động; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm...

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam cũng cho biết tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; đổi mới phương thức làm việc, thúc đẩy việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua việc triển khai có hiệu quả các nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Bộ Tài chính ban hành kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trong những năm qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, đề án hiện đại hóa hoạt động chuyên môn, tăng cường cải cách hành chính hướng đến hoàn thành mục tiêu đề ra tại Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, đó là: “Xây dựng Kho bạc Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Nhờ đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã tạo lập được kênh giao dịch không giới hạn thời gian, không gian qua mạng internet, qua đó tạo rất nhiều thuận lợi cho đơn vị giao dịch, giúp giảm thiểu thời gian, chi phí của khách hàng.

Đồng thời, thông qua dịch vụ công trực tuyến, khách hàng cũng như Kho bạc Nhà nước cấp trên có thể giám sát được quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính từ đó nâng cao tính trách nhiệm, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính của Kho bạc Nhà nước.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-TW. Do đó, đã giảm thiểu các đầu mối làm việc nội bộ, giảm bớt việc chồng chéo nhiệm vụ giữa các đơn vị, góp phần cải cách tổ chức bộ máy hướng đến tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã triển khai, áp dụng thành công các ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc nội bộ của đơn vị như: Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước, hệ thống thư điện tử nội bộ, chương trình quản lý công văn điện tử eDocTC... đã giúp cho chỉ đạo điều hành, trao đổi nghiệp vụ và quản lý, gửi nhận văn bản được nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam luôn được xếp thứ hạng cao trong 5 đơn vị ngành dọc đứng trên địa bàn tỉnh về cải cách hành chính. Từ năm 2021, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã vươn lên đạt 94,38% về Chỉ số cải cách hành chính, xếp loại tốt và đứng thứ 2 trong 5 đơn vị ngành dọc. Đặc biệt, trong 2 năm 2022 và 2023, với Chỉ số cải cách hành chính lần

lượt đạt gần 97% và gần 98%, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam đã xếp loại tốt và vươn lên đứng đầu khối.

Nguồn: [bnews.vn/ttxvn](#)

BÌNH THUẬN: HUYỆN TÁNH LINH NÂNG CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Qua 8 tháng năm 2024, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong cải cách hành chính trên địa bàn huyện Tánh Linh (tỉnh Bình Thuận) ghi nhận nhiều mặt tích cực, nhờ đó đưa chất lượng giải quyết thủ tục hành chính nơi đây dần được nâng cao.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh Giáp Hà Bắc, đến nay các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn đã thực hiện hoàn thành 52/55 nhiệm vụ năm 2024 theo kế hoạch cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện phê duyệt (đạt 95% kế hoạch đề ra). Song song đó, địa phương cũng tập trung triển khai thực hiện đạt 25/33 tiêu chí cải cách hành chính và 4/6 chỉ tiêu cam kết với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về cải cách hành chính, còn 2 chỉ tiêu đang trong thời gian triển khai.

Tại huyện Tánh Linh, công tác này cũng được tiến hành rà soát, rút ngắn thời gian đối với 18 thủ tục hành chính cấp huyện, 6 thủ tục hành chính cấp xã và liên thông ba cấp là 1 thủ tục hành chính, ngoài ra đã tham mưu ban hành 13 quyết định phê duyệt quy trình điện tử trong vòng 5 ngày đảm bảo theo quy định. Đồng thời, tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương. Hiện, 100% hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận tại bộ phận một cửa các cấp và được cập nhật, luân chuyển, giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh cũng như thực hiện nghiêm việc niêm yết, công khai... Những tháng qua, Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh còn tiếp nhận, xử lý một số thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên trang thông tin điện tử huyện và đã tổ chức nhiều cuộc đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Thông qua đó kịp thời giải quyết và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh, hoặc thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn huyện Tánh Linh.

Thế nên 8 tháng năm 2024, tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn tại địa phương đã cải thiện đáng kể so cùng kỳ, cụ thể: Cấp huyện đạt 99% đúng hạn (nếu không tính lĩnh vực đất đai, còn tính cả lĩnh vực đất đai thì đạt 86% đúng hạn), với cấp xã cũng đạt 99% đúng hạn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính... Cùng thời gian, huyện Tánh Linh còn triển khai thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn ở tất cả cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh cũng thường xuyên ban hành văn bản chỉ đạo cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn xử lý công việc chuyên môn theo quy trình khép

kín phần mềm quản lý văn bản và điều hành tích hợp với chữ ký số, thư điện tử công vụ, phần mềm một cửa điện tử... theo chỉ đạo của tỉnh Bình Thuận.

Trong khi đó, việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa thủ tục hành chính tại các cơ quan, địa bàn cơ sở trên toàn huyện Tánh Linh đều thể hiện sự nỗ lực và ghi nhận kết quả cải thiện theo hướng tích cực. Như dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp huyện đạt xấp xỉ 83%, cấp xã đạt 96,3%, về thanh toán trực tuyến cấp huyện đạt 66,3%, cấp xã đạt 84,3%, còn số hóa thì cấp huyện đạt 73,6%, cấp xã đạt 83,2%... Trên địa bàn huyện Tánh Linh, hiện nay Phòng Tư pháp và 13/13 xã, thị trấn vẫn duy trì việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đảm bảo theo quy định.

Tới đây, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện sẽ tiếp tục phấn đấu triển khai đem lại hiệu quả nhằm góp phần đưa chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được nâng cao. Nhất là tập trung giải quyết tốt việc tiếp nhận hồ sơ hành chính và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đúng theo thời gian quy định, mặt khác cố gắng hạn chế thấp nhất hồ sơ trễ hẹn và thực hiện thư xin lỗi tổ chức, cá nhân khi có trường hợp trễ hẹn xảy ra...

Tại huyện Tánh Linh, việc quan tâm đầu tư máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin, kết nối các hệ thống phần mềm phục vụ cho hoạt động Bộ phận Một cửa ở huyện lẫn cấp xã đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp theo chủ đề công tác cải cách hành chính năm 2024. Được biết cơ sở vật chất tại Bộ phận Một cửa các cấp nơi đây đầu tư theo đề án một cửa hiện đại, đến nay đã hoàn thành 9/13 xã, thị trấn, riêng 4 xã còn lại (Đức Bình, Huy Khiêm, Gia Huynh, La Ngâu) đang tiếp tục triển khai...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

LÂM ĐỒNG: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong những năm qua, tỉnh Lâm Đồng luôn chú trọng đến công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin là một trong các khâu đột phá; chỉ đạo triển khai Đề án “Xây dựng TP. Đà Lạt trở thành thành phố thông minh”.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa, tạo điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách; tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

Nhiều văn bản quy định chỉ tiêu đánh giá về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được ban hành và triển khai thực hiện đạt hiệu quả, như: Quy định đánh giá mức độ ứng dụng

công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tại tỉnh Lâm Đồng; phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giai đoạn 2022 - 2025; ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh... Thông qua Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sở, ngành, địa phương đã không ngừng đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành góp phần nâng cao thứ hạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đổi mới, đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và Nhân dân trong tỉnh về vai trò quan trọng của công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng đã xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số tại địa chỉ: <http://chuyendoiso.lamdong.gov.vn>, OA Zalo Chuyển đổi số, “Cổng hành chính công tỉnh Lâm Đồng”; hệ thống thông tin cơ sở đã tích cực tuyên truyền về chuyển đổi số bám sát những nội dung nghị quyết; triển khai Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.

Bên cạnh đó, các cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số; giai đoạn năm 2014 - 2024, tỉnh Lâm Đồng đã bố trí kinh phí với tổng số tiền trên 900 tỷ đồng cho ứng dụng phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Qua đó, đã xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia đồng bộ, hiện đại, liên thông; kết nối băng rộng, chất lượng cao đến tất cả các xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục; kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương; kết nối với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Toàn tỉnh Lâm Đồng hiện có 17 doanh nghiệp bưu chính đang hoạt động với 361 điểm phục vụ, bán kính phục vụ bình quân trên một điểm phục vụ 2,96 km; 100% xã trên địa bàn tỉnh có điểm bưu chính có người phục vụ. Hạ tầng bưu chính được quan tâm đầu tư phát triển nhanh chóng, đảm bảo thông tin liên lạc, vận chuyển thư, báo, công văn, tài liệu đến các xã trong ngày. Triển khai việc Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)...

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Lâm Đồng được duy trì hoạt động ổn định phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin ở khối chính quyền; có đầy đủ chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (Phiên bản 1.0); đã hoàn thành kết nối 17/17 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành Trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) phục vụ chỉ đạo điều hành tập trung trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng với 14 trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC4. Duy trì hoạt động có hiệu quả Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng tỉnh Lâm Đồng (SOC), kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng quốc gia mang lại hiệu quả cao hơn cho

hoạt động đảm bảo an toàn thông tin trong triển khai chính quyền điện tử. Duy trì, vận hành ổn định, kết nối 173 điểm cầu trên địa bàn toàn tỉnh, phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở.

100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh, huyện có cổng/trang thông tin điện tử tuân thủ theo quy định; 100% trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành hoạt động trên nền tảng IPv6, chứng nhận tín nhiệm mạng do Cục An toàn thông tin cung cấp; hệ thống thư điện tử tỉnh hoạt động ổn định, đã triển khai đến 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và các đơn vị khác trên địa bàn tỉnh với 6.750 hộp thư điện tử đã được khai báo và đưa vào sử dụng; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xây dựng liên thông 4 cấp, hoàn thành kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đã triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức/Kho hồ sơ thủ tục hành chính, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC)...

Việc triển khai và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước mang lại hiệu quả. Triển khai đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 175 cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh (9 đơn vị cấp tỉnh, 24 đơn vị cấp huyện và 142 đơn vị) cấp xã, đảm bảo kết nối hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 4 cấp...

Đồng thời, tỉnh Lâm Đồng đã triển khai nhiều chương trình hợp tác với các quốc gia như Vương quốc Anh, Hàn Quốc, Nhật Bản, UAE, Singapore, India..., trong đó có rất nhiều lĩnh vực như: Khoa học công nghệ và giáo dục, chuyển đổi số, đô thị thông minh, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin...

Có thể nói, công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã có bước chuyển biến mới cả về nhận thức và hành động, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh. Các chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh đã có sự chỉ đạo thường xuyên, đồng bộ, có hệ thống từ cấp tỉnh đến cơ sở. Hạ tầng thông tin truyền thông được triển khai đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Nguồn: baolamdong.vn

BÌNH PHƯỚC: VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”, ngoài đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, những năm qua ngành Bảo hiểm xã hội còn thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại, tư vấn, hỗ trợ, giải đáp khó khăn, vướng mắc của người dân về các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Qua đó, tạo niềm tin, sự hài lòng đối với người dân trong tham gia, thụ hưởng các chính sách an sinh của Đảng, Nhà nước ta.

Gỡ khó cho người thụ hưởng

Buổi đối thoại, tư vấn do Trung tâm Chăm sóc khách hàng (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) phối hợp Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước tổ chức mới đây thu hút hơn 250 người lao động, người sử dụng lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn Đồng Xoài, Đồng Phú, Chơn Thành tham dự. Với số lượng tham dự đông chứng tỏ người lao động, người sử dụng lao động rất quan tâm các chính sách an sinh của Đảng, Nhà nước, nhất là những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cần được tháo gỡ.

Chị Châu Vũ Phương Nữ, Công ty TNHH Beesco Vina, Khu công nghiệp Chơn Thành 2 nêu ý kiến: Thông thường người lao động nhập viện nếu muốn chuyển lên tuyến trên phải đến nhiều nơi để xin giấy chuyển viện rất phiền phức. Hiện nay, công nghệ thông tin phát triển, mọi thứ đều liên thông, nếu giấy chuyển viện không bắt buộc nữa thì nên giảm thủ tục.

Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH New Apparel Far Eastern (Việt Nam) Nguyễn Thị Mai Chi, Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú cho rằng: Người lao động làm việc tại doanh nghiệp trần trở, làm việc bình thường hết buổi sáng, đến buổi chiều đi khám bệnh, nhưng theo quy định chỉ được hưởng 1 trong 2 chế độ. Tức là nghỉ nguyên ngày để đi khám bệnh hoặc đi làm. Như vậy rất bất cập, không đảm bảo, không tạo điều kiện cho người lao động. Về nợ đọng bảo hiểm xã hội, giả sử trong tháng doanh nghiệp trốn nợ, không đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thì phía bảo hiểm xã hội có biết tình trạng này hay không? Nếu biết, cơ quan Bảo hiểm xã hội có chủ động đôn đốc doanh nghiệp thực hiện hay đợi phản ánh của người lao động hoặc tổ chức công đoàn? Nếu có phản ánh, người lao động không đủ hiểu biết để trình bày và nếu cơ quan Bảo hiểm xã hội không chủ động vào cuộc để tình trạng này kéo dài 1 - 2 năm, lúc đó thu hồi nợ rất khó, ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động.

“Hy vọng ngành Bảo hiểm xã hội sẽ tổ chức nhiều buổi tư vấn, đối thoại hơn để chúng tôi cập nhật thêm các kiến thức, chính sách mới. Đồng thời, có những ý kiến đóng góp để chính sách bảo hiểm xã hội ngày càng hoàn thiện, đảm bảo quyền, lợi ích người lao động và doanh nghiệp”, Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH New Apparel Far Eastern (Việt Nam) Nguyễn Thị Mai Chi chia sẻ.

Đó chỉ là 2 trong nhiều người lao động, đại diện tổ chức công đoàn, quản lý doanh nghiệp nêu ý kiến, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đề nghị được tư vấn, giải đáp trực tiếp tại buổi đối thoại. Những ý kiến, kiến nghị đã được ngành Bảo hiểm xã hội giải đáp cụ thể, qua đó giúp người lao động, người sử dụng lao động hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và quyền lợi của việc tham gia, thụ hưởng các chính sách an sinh.

Phó Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bình Phước Hoàng Văn Sơn cho biết: Chương trình tư vấn, đối thoại được ngành Bảo hiểm xã hội tổ chức thường xuyên nhằm chuyển tải tới người lao động và người sử dụng lao động thực hiện, chấp hành tốt hơn pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Đồng thời, tư vấn, tuyên truyền giúp người dân, đơn vị, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về chính sách an sinh xã hội rất nhân văn của Đảng và Nhà nước.

Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm

Ngoài giải đáp những khó khăn, vướng mắc, thông qua buổi đối thoại đã tiếp nhận nhiều ý kiến đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động là “chìa khóa” nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Bảo hiểm xã hội. Từ đó tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ, vì sự hài lòng của người tham gia.

“Định kỳ hằng năm, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tổ chức khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với tinh thần, thái độ phục vụ của ngành Bảo hiểm xã hội. Đối với tỉnh Bình Phước, về cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Và qua các hội nghị đối thoại, tư vấn, tiếp xúc trực tiếp với người dân, đội ngũ cán bộ, viên chức bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước nói riêng và toàn ngành Bảo hiểm xã hội nói chung đều được ghi nhận, đánh giá cao”, Phó Giám đốc Trung tâm Chăm sóc khách hàng Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Dương Ngọc Ánh chia sẻ.

Theo bà Ánh, nhiều năm qua, chính sách an sinh xã hội luôn được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, trong đó bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là các trụ cột chính, quan trọng của hệ thống an sinh đất nước. Đây là điều dễ hiểu, bởi an sinh xã hội bao giờ cũng là nền tảng cơ bản cho sự phát triển của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, chính sách an sinh xã hội không ngừng được hoàn thiện và kiện toàn. Điều đó được thể hiện độ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày càng mở rộng, mọi người dân ở tất cả thành phần kinh tế đều sớm tham gia quỹ an sinh do Đảng, Nhà nước tổ chức để được hưởng các quyền, lợi ích từ chính sách này. Ngoài các đối tượng tự đóng để hưởng quyền lợi, Nhà nước còn dành nguồn ngân sách lớn hỗ trợ các đối tượng yếu thế, khó khăn; hoặc khi có dịch bệnh như đợt đại dịch COVID-19 vừa qua, Nhà nước đã điều tiết quỹ an sinh hỗ trợ người lao động và nhân dân, giúp họ vượt qua khó khăn trước mắt...

Để tạo sự hài lòng hơn nữa cho người tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bà Ánh cho biết, ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã và đang đề ra nhiều giải pháp thực hiện. Đó là không ngừng cải cách hành chính, trong đó lấy cải cách thủ tục hành chính làm trọng tâm, để các thủ tục về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ngày càng nhanh gọn, dễ thực hiện đối với người tham gia. Tiếp đến là hướng tới số hóa, giao dịch điện tử để người dân ở bất kỳ nơi nào cũng có thể giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội thuận tiện nhất. Cùng với đó, ngành Bảo hiểm xã hội sẽ số hóa hệ thống thông tin dữ liệu của người tham gia; triển khai đa kênh tương tác, tiếp nhận và giải đáp cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

ĐỒNG THÁP: TP. CAO LÃNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm và đột phá, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp) luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách hành chính đồng bộ, hiệu quả trên các lĩnh vực. Mục tiêu lâu dài là tiếp tục tập trung xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng và phát triển Chính quyền số; nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện các chỉ số. Qua đó, công tác cải cách hành chính của thành phố đạt nhiều kết quả tốt, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ

Công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh triển khai thực hiện bám sát vào mục tiêu cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Việc thực hiện cải cách hành chính được đồng bộ, thống nhất từ thành phố đến các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân TP. Cao Lãnh. Sự tập trung lãnh, chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức mang lại nhiều kết quả khả quan, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

Cụ thể, công tác chỉ đạo, điều hành luôn kịp thời, đúng lúc, có trọng điểm; tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân sớm hạn, đúng hạn duy trì đạt trên 99%; số lượng hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến tiếp tục duy trì ở mức trên 70%. Chất lượng và điểm số của Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của thành phố duy trì xếp loại trong nhóm “tốt”. Tỷ lệ hồ sơ cải cách hành chính được thanh toán bằng hình thức trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ quốc gia tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được cải thiện (đạt trên 85%).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh Võ Phan Thành Minh cho biết: “Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và thực thi công vụ là nhiệm vụ rất quan trọng, thường xuyên, nghiêm túc, vừa song hành, vừa là một phần cấu thành của công tác cải cách hành chính để góp phần quan trọng vào quá trình đổi mới, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc. Do đó, trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố rất quan tâm, đề cao và thực hiện thường xuyên các công tác nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ”.

Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố ngày càng được chuẩn hóa cả về lý luận chính trị và trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội trong tình hình mới. Việc ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước góp phần thúc đẩy, hỗ trợ cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu suất công việc, tạo sự

hài lòng cho tổ chức, cá nhân về sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị nói riêng và Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh nói chung.

Xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ

TP. Cao Lãnh tiếp tục thực hiện các mô hình cải cách hành chính vì mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có sự chủ động, nghiên cứu để tìm kiếm các sáng kiến mới, mô hình hay để áp dụng, nâng cao hiệu quả công việc nói riêng và cải cách hành chính nói chung. Trong đó, điển hình là mô hình “Lễ tân hành chính” và khảo sát mức độ hài lòng của công dân trong giải quyết thủ tục hành chính bằng mã QR của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phú.

Khi tổ chức, công dân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh sẽ được công chức trực lễ tân tiếp đón, hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục hành chính, hỗ trợ những người lớn tuổi, người có trình độ học vấn thấp viết tờ khai theo mẫu, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và hướng dẫn thực hiện quét mã QR để khảo sát mức độ hài lòng của công dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Mô hình này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, dịch vụ công, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và mang lại sự hài lòng cho công dân, góp phần tạo thêm sự thân thiện giữa chính quyền với Nhân dân, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và phục vụ.

Đến thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phú, em Nguyễn Ngọc Hoàng Anh ngụ Phường 6, TP. Cao Lãnh chia sẻ, em rất hài lòng với sự hướng dẫn của công chức Bộ phận Một cửa phường, rất tận tình hỗ trợ em thực hiện thủ tục nhanh gọn. Phó Chủ tịch phường Mỹ Phú Cao Thị Ngọc Nền cho biết, qua thời gian thực hiện mô hình đã nhận được sự phản hồi tốt, người dân rất hài lòng với mô hình này. Văn phòng đã phân công công chức luân phiên nhau tiếp và hướng dẫn người dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại phường.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh duy trì tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn để kịp thời tiếp thu, ghi nhận các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vấn đề quan tâm. Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh đã tổ chức được 2 lượt tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, trong đó tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân về chính sách giảm nghèo, lao động, việc làm năm 2024; đối thoại qua sóng truyền thanh với chủ đề “TP. Cao Lãnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng”.

Tại các buổi tiếp xúc, đối thoại lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh và đại diện các cơ quan, đơn vị chuyên môn đã kịp thời giải đáp các ý kiến của người dân. Các xã, phường trên địa bàn thành phố duy trì tổ chức tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân định kỳ hằng quý để phổ biến, thông tin, tuyên truyền về kết quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; những chính sách mới, chương trình, kế hoạch phát triển địa phương. Đồng thời, tiếp thu, giải đáp các ý kiến kiến nghị của người dân xoay quanh các vấn đề nổi bật, vấn đề được dư luận xã hội quan tâm...

Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

TP. Cao Lãnh luôn quan tâm xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, hạ tầng công nghệ thông tin được Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh đầu tư đầy đủ, bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ, công việc. Theo đó, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương có hệ thống mạng được nâng cấp với băng thông rộng, đường truyền tốc độ cao phù hợp nhu cầu chuyển đổi số. Cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính để phục vụ công tác; bố trí máy in, máy scan...

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung đạt 100% chỉ tiêu; thay đổi mật khẩu các tài khoản phần mềm phục vụ công tác, thường xuyên sao lưu dữ liệu dự phòng... Đồng thời, sử dụng tốt các phần mềm, hệ thống thông tin phục vụ cho quá trình công tác như: phần mềm hệ thống thông tin một cửa điện tử, quản lý văn bản, phần mềm hệ thống thông tin báo cáo tính Đồng Tháp...

Để góp phần truyền thông số đến người dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận, TP. Cao Lãnh Ngô Hữu Phước cho biết, phường vừa triển khai thực hiện mô hình “Phường Hòa Thuận truyền thông số” năm 2024. Theo đó, mỗi hộ dân được cung cấp mã QR để tìm hiểu và tra cứu các thông tin như: số điện thoại của lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, khóm; nhân vật lịch sử được đặt tên đường trên địa bàn phường; quy hoạch sử dụng đất, bản đồ thửa đất; quy định về xây dựng nhà ở; giấy phép xây dựng của hộ dân và các thông tin khác theo quy định để công dân có thể tìm hiểu và tra cứu. Công dân quét mã QR được cung cấp tại hộ gia đình để xem và tìm hiểu thông tin hoặc truy cập Trang thông tin điện tử phường Hòa Thuận tại địa chỉ <https://phuonghoathuan.tpgaolanh.dongthap.gov.vn>, mục phường Hòa Thuận chuyển đổi số từ chính quyền đến công dân số.

Ngoài ra, mã QR trên cung cấp nhóm Zalo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận để tiếp nhận những hình ảnh, thông tin của công dân cung cấp nhằm hỗ trợ, ghi nhận những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các vấn đề khác có liên quan để kịp thời hỗ trợ cho công dân...

Về định hướng các giải pháp trọng tâm để cải thiện, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ trong năm 2024 và các năm tiếp theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh Võ Phan Thành Minh cho biết, thành phố tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm, có hiệu quả các nội dung cụ thể hóa ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại các văn bản chỉ đạo chuyên đề của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh và các văn bản có liên quan về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động lãnh đạo, điều hành và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải thiện mạnh mẽ chất lượng công việc và các Chỉ số cải cách hành chính...

Nguồn: baodongthap.vn

LONG AN: TẬP TRUNG

THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ TẠO ĐỘT PHÁ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Tỉnh Long An đang tập trung thực hiện có hiệu quả nhiều giải pháp để cải thiện và giữ vững 3 chỉ số (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số Xanh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính) ở nhóm đầu cả nước. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao vị thế và cải thiện môi trường đầu tư để tỉnh Long An có bước phát triển đột phá, phấn đấu “về đích sớm” thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

Theo kết quả công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Long An năm 2023 tăng cao về điểm số và thứ bậc, xếp thứ 2 cả nước. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) cũng có sự đột phá khi tăng 16 bậc so với năm 2022, xếp thứ 12 cả nước. Bên cạnh đó, Chỉ số cải cách hành chính xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố. Kết quả này đã tiếp tục khẳng định niềm tin, sự đánh giá hài lòng ngày càng cao và là phần thưởng trân quý từ cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

Tỉnh Long An đang đứng trước nhiều cơ hội, thuận lợi trong quá trình phát triển, song cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Do đó, để phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong năm 2024 cần tiếp tục đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ.

Bí thư Tỉnh ủy Long An Nguyễn Văn Đước đề nghị, cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục “đồng lòng, kề vai sát cánh” để xây dựng tỉnh Long An trở thành trung tâm kinh tế năng động, hiệu quả và phát triển bền vững. Cán bộ, công chức, viên chức phải nêu cao tinh thần tự soi, tự sửa, tự kiểm tra, kiểm soát lại công việc và cần bám sát cơ sở theo phương châm “Gần dân, trọng dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân” để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Đồng thời, nêu cao tinh thần 5 thật (nghĩ thật, nói thật, làm thật, có hiệu quả thật, để người dân được hưởng thụ thật) và 7 dám (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung) để nâng cao hiệu quả công việc, phát triển kinh tế địa phương và đem lại cuộc sống phồn vinh, văn minh, hạnh phúc cho người dân.

Có thể nói, công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và cải cách hành chính thời gian qua đã được lãnh đạo tỉnh Long An quán triệt và tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, thường xuyên. Từ đó, đã tạo được sự thay đổi tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền các cấp trong tỉnh.

Luôn đồng hành cùng doanh nghiệp là chủ trương nhất quán mà chính quyền tỉnh Long An đã thực hiện bằng những hành động thiết thực để hỗ trợ doanh nghiệp trong suốt quá trình

tìm hiểu, triển khai dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương. Lãnh đạo tỉnh Long An thường xuyên thăm hỏi, họp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp để lắng nghe, chia sẻ và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Sau mỗi lần đối thoại, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đều có các thông báo kết luận, chỉ đạo theo dõi, đôn đốc tình hình giải quyết của các cơ quan có liên quan để có những chỉ đạo kịp thời nhằm khơi thông những điểm nghẽn trong quá trình sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, Tổ công tác đặc biệt của tỉnh Long An tích cực hỗ trợ, giải quyết nhanh thủ tục cho các doanh nghiệp trong việc triển khai dự án, mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng vốn đầu tư... hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, đã được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

Bên cạnh đó, tỉnh Long An còn tích cực hỗ trợ thủ tục pháp lý liên quan đến lĩnh vực đầu tư và hoạt động doanh nghiệp. Cơ quan xúc tiến và hỗ trợ đầu tư của tỉnh đã bố trí nhân sự trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để hỗ trợ tư vấn miễn phí, hướng dẫn thủ tục hành chính về đầu tư, đăng ký kinh doanh, nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến và cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cung cấp thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kết nối giới thiệu địa điểm và đồng hành cùng nhà đầu tư khảo sát các địa điểm đầu tư đã phù hợp quy hoạch tạo thuận lợi để nhà đầu tư tiếp cận các cơ hội đầu tư, phát triển tại tỉnh; từ đó, góp phần nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh, tạo tiền đề thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh Long An.

Thời gian tới, tỉnh Long An sẽ tiếp tục quyết liệt đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện để góp phần nâng cao chất lượng, tính công khai, minh bạch trong cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp với chất lượng ngày càng tốt hơn.

Nguồn: nhandan.vn

TRÀ VINH: CẢI THIỆN CHỈ SỐ “CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC”, TẠO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH LÀNH MẠNH

Phát biểu tại phiên họp lần thứ 9 Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh Trà Vinh đánh giá tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng đầu năm, triển khai chương trình công tác 06 tháng cuối năm 2024 vào ngày 15/7/2024, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Văn Hãn mong muốn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, các địa phương, các ngành có liên quan, cùng nghiên cứu, cải thiện Chỉ số “chi phí không chính thức”. Bởi, đây là chỉ số khá “nhạy cảm” trong 10 chỉ số thành phần cấu thành Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Sự hiện hữu của chỉ số này cũng là trở ngại trong thu hút đầu tư, phát triển kinh tế. Cải thiện Chỉ số “chi phí không chính thức” để tạo môi trường kinh

doanh lành mạnh cho doanh nghiệp, ngăn chặn “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh năm 2023, qua bảng điểm và thứ hạng các chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Trà Vinh năm 2023 so với năm 2022 cho thấy, trong 10 chỉ số thành phần, có 03 chỉ số tăng điểm và tăng hạng (gồm chỉ số: tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất, đào tạo lao động, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự); 03 chỉ số tăng điểm nhưng giảm hạng (chỉ số gia nhập thị trường, chi phí thời gian, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp); 04 chỉ số giảm điểm và giảm hạng (tính minh bạch và tiếp cận thông tin; cạnh tranh bình đẳng, tính năng động, chi phí không chính thức).

Cụ thể, Chỉ số “chi phí không chính thức” năm 2023 tỉnh Trà Vinh đạt 7,22 điểm, hạng 24/63, giảm 14 hạng và giảm 0,29 điểm so với năm 2022 (từ vị trí 10 xuống vị trí 24). Chỉ số này có 16 chỉ tiêu, trong đó có chỉ tiêu thăm dò về tình trạng những nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Kết quả công bố năm 2023, có 09 chỉ tiêu được đánh giá tốt, 01 chỉ tiêu trung bình, 06 chỉ tiêu bị đánh giá thấp và hạn chế so với trung vị cả nước.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Lê Văn Hãn chia sẻ: năm 2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh có tăng điểm và tăng hạng (tăng 02 bậc, xếp hạng 24/63 tỉnh, thành phố trong cả nước và hạng 07/13 tỉnh, thành phố trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, là 01 trong 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất). Nhưng trong hạn chế, có chỉ số thành phần điểm số chưa cải thiện được, đó là chỉ số “chi phí không chính thức”. Đây là chỉ số khá “nhạy cảm”, có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

Để góp phần cải thiện, tăng điểm và tăng hạng các chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Trà Vinh, trong đó có Chỉ số “chi phí không chính thức”, từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đặc biệt, triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh không chỉ quyết tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, mà còn quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao thứ hạng các Chỉ số Xanh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Tổ chức họp nghe các sở, ngành báo cáo các nội dung liên quan đến kết quả đánh giá, xếp hạng các Chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số Xanh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 và đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian tới.

Chỉ đạo thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, gồm các giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, thủ tục hành chính nội bộ và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công liên thông; chủ động đề xuất danh mục thủ tục hành chính phân cấp, ủy quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, để nâng cao

hơn nữa trách nhiệm của các sở, ngành, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh cũng đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2024 (Kế hoạch số 64/KH-BCĐ ngày 18/7/2024), nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số của tỉnh ngay trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Riêng đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phần đầu năm 2024, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Trà Vinh trên 67 điểm, tăng ít nhất 04 hạng so với năm 2023, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất của cả nước (đạt từ thứ hạng 20/63 tỉnh, thành phố trở lên). Trong đó, tập trung duy trì không để giảm sút thứ hạng các chỉ số: thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (trọng số 10%); tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất (trọng số 10%), gia nhập thị trường (trọng số 5%).

Cải thiện điểm số và phần đầu nâng hạng (tăng tối thiểu từ 10 hạng trở lên) đối với các chỉ số: cạnh tranh bình đẳng (trọng số 10%); tính năng động và tiên phong (trọng số 15%); chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (trọng số 15%); đào tạo lao động (trọng số 10%). Tập trung cải thiện điểm số và phần đầu nâng hạng (tăng tối thiểu từ 15 hạng trở lên) đối với các chỉ số: tính minh bạch (trọng số 5%); chi phí thời gian (trọng số 5%); chi phí không chính thức (trọng số 15%).

Cụ thể, để tăng điểm và tăng hạng chỉ số “chi phí không chính thức”, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh phân công Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh khắc phục 07/16 chỉ tiêu doanh nghiệp đánh giá thấp và trung bình; tiếp tục duy trì phát huy 09/16 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2023. Phần đầu năm 2024, tăng từ 15 hạng trở lên so với năm 2023, đạt từ thứ hạng 09/63 tỉnh, thành phố cả nước.

Nguồn: baotravinhh.vn

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ NỘI VỤ TRONG XÂY DỰNG NỀN QUẢN TRỊ QUỐC GIA HIỆN ĐẠI, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đột phá chiến lược về thể chế. Bài viết tập trung nghiên cứu các yêu cầu đặt ra trong xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, từ đó xác định vai trò, trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

Một số yêu cầu trong việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

Quản trị quốc gia được hiểu là phương thức vận hành, quản lý xã hội bằng thể chế, luật lệ, cơ chế, quy trình, trên cơ sở sự tương tác, phối hợp giữa các chủ thể nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích của các chủ thể và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực quốc gia(1). Nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:

Thứ nhất, hệ thống thể chế hành chính nhà nước cần được xây dựng, ban hành vì Nhân dân, lấy người dân làm trung tâm.

Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế hành chính nhà nước đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; gắn hoàn thiện thể chế với nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội... Theo đó, phải bảo đảm các nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch... thu hút sự tham gia đồng đảo của mọi tầng lớp Nhân dân vào hoạt động xây dựng thể chế; thể chế phải phản ánh được ý chí, tâm tư nguyện vọng của người dân; giải quyết những vấn đề bức xúc trong dân.

Thứ hai, hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương phải được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước được xác lập theo quy định tại Hiến pháp năm 2013, cụ thể hóa tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả...; bảo đảm minh bạch, hiện đại hóa; bảo đảm thực hiện một nền hành chính pháp quyền thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, phục vụ Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ, công chức phải có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước.

Yêu cầu này được thể hiện trong các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, đòi hỏi trong thực thi công vụ phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân; liên hệ chặt chẽ, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân... Trong giao tiếp với Nhân dân, cán bộ, công chức phải có thái độ gần gũi; tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc; khi thi hành công vụ, không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân.

Thứ tư, bảo đảm và mở rộng sự tham gia của Nhân dân, các chủ thể ngoài nhà nước trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả là đòi hỏi tất yếu khách quan đối với mỗi quốc gia trong quá trình phát triển. Trong đó, chính quyền sẽ hoạt động như một nhà điều phối sự khác biệt về mong đợi và lợi ích của đa dạng các chủ thể. Bởi vậy, việc tôn trọng và xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa các chủ thể, giải quyết hài hòa các lợi ích, hướng đến và hiện thực hóa các giá trị cùng được chia sẻ bởi các chủ thể là nhu cầu tất yếu. Việc bảo đảm và mở rộng sự tham gia của người dân trong quản trị quốc gia cũng đồng nghĩa với việc tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ năm, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Đây là nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Thông qua kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan này sẽ nhận biết các yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức, từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ và cung ứng dịch vụ cho người dân, tổ chức.

Vai trò, trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

Trong xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, Bộ Nội vụ có vai trò, trách nhiệm trong cả năm yêu cầu nêu trên. Tuy nhiên, nổi bật nhất là qua ba vai trò sau đây:

Một là, xây dựng hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Trong xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy của nền hành chính quốc gia theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, Bộ Nội vụ có vai trò chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu đổi mới - hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của nền hành chính (cả hệ thống và từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực) theo các nguyên tắc nhà nước pháp quyền, “kiến tạo phát triển”, “quản trị phát triển”; trên cơ sở đó nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện cấu trúc tổ chức bộ máy của nền hành chính từ Trung ương xuống cơ sở theo hướng tinh gọn, khắc phục sự chồng chéo, các khâu trung gian không cần thiết. Đồng thời, gắn với việc hoàn thiện đồng bộ cơ chế vận hành của nền hành chính quốc gia đảm bảo hiệu lực và hiệu quả cao trong thực thi pháp luật, phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Trong xây dựng và hoàn thiện tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Nội vụ có vai trò nghiên cứu, tham mưu các nội dung thể hiện rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Nhà nước (các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước) về mặt quản lý nhà nước, với việc chế định rõ cơ chế tự chủ phù hợp của các đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thiện hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Đẩy mạnh việc chuyển giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện đồng bộ thể chế, cơ chế, chính sách về công tác cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước trình Chính phủ ban hành. Trong đó, thể hiện rõ tiêu chí “thực đức - thực tài”, “liêm chính”, “công bộc của dân”; kết hợp hữu cơ giữa yêu cầu tuân thủ pháp luật, kỷ cương hành chính nhà nước, với đề cao tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đồng thời, Bộ Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền ban hành đồng bộ thể chế, thiết chế, cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực gắn với chế tài thực thi công vụ trong hệ thống hành chính nhà nước, gắn với đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, mất dân chủ, xa dân, cửa quyền; gắn với xây dựng và thực hiện đồng bộ, công khai, minh bạch cơ chế về trách nhiệm giải trình trước xã hội của các cơ quan, đơn vị nhà nước, của các cán bộ, công chức, viên chức nhà nước các cấp, nhất là những người đứng đầu, những người có liên quan trực tiếp đến các quyền và lợi của người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Ba là, bảo đảm và mở rộng sự tham gia của người dân, các chủ thể ngoài nhà nước trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Bộ Nội vụ cùng với các cơ quan khác trong hệ thống chính trị là những chủ thể tham gia vào quản trị quốc gia, là “đối tác phát triển” đối với các chủ thể khác trong xã hội. Giữa các chủ thể, “đối tác” thì cần thiết phải phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, mà ở đây là phân định rõ vai trò, trách nhiệm của khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, trách nhiệm của nhà nước, xã hội và thị trường trước các vấn đề phát triển.

Với tư cách là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước, Bộ Nội vụ có vai trò, trách nhiệm nghiên cứu làm rõ bản chất kinh tế, chính trị, xã hội và cơ chế hoạt động của từng loại tổ chức trong thể chế pháp quyền, trên cơ sở đó đề xuất chế định rõ nội dung quản lý nhà nước, nội dung hoạt động theo pháp luật và theo nguyên tắc tự chủ, tự quản của từng loại tổ chức; trách nhiệm “tương hỗ” giữa Nhà nước và các tổ chức này, đồng thời cần coi trọng việc hỗ trợ, tạo thuận lợi cho sự phát triển lành mạnh, đúng hướng của tổ chức hội.

Các yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện vai trò, trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả

Thứ nhất, nhận thức về xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Sự xuất hiện của “quản trị quốc gia” là một xu thế tất yếu, đáp ứng nhu cầu phát triển khách quan của xã hội và thời đại. Đây là một phương thức mới về quản lý, điều hành xã hội. Song, sự tất yếu khách quan này cần được nhận thức và thực hiện dựa trên nền tảng cơ sở khoa học.

Về phía nhà nước: việc chuyển đổi nhận thức, tư duy và hành động từ đối tượng quản lý sang đối tác quản trị là một vấn đề mới, không dễ thực hiện bởi tư duy quản lý cũ, tình trạng quan liêu, cửa quyền, lợi ích nhóm đang tồn tại không ít ở Việt Nam. Vấn đề đặt ra hiện nay là cần có một nhận thức mới, tư duy mới và hành động phù hợp về vị trí, vai trò chủ thể, mối quan hệ đối tác giữa Nhà nước, người dân, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong nền quản trị quốc gia. Sự tham gia, phối hợp của đa chủ thể, bao gồm: nhà nước, người dân, tổ chức xã hội, doanh nghiệp trong nền quản trị quốc gia là cơ sở để củng cố, nâng cao niềm tin, sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy và bảo đảm sự ổn định, phát triển bền vững của quốc gia. Từ chức năng, hoạt động, cũng như những đóng góp của doanh nghiệp, người dân và tổ chức xã hội, cần có sự nhận thức mới, tư duy mới, cách làm mới nhằm thúc đẩy vai trò, sức mạnh của các chủ thể này đối với xã hội và trong nền quản trị quốc gia của Việt Nam(2).

Về phía người dân và xã hội: với tư cách là người làm chủ đất nước, việc người dân và các tổ chức xã hội tham gia quản trị cần được thực hiện liên tục cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội. Để đảm bảo sự tham gia của người dân vào quản trị quốc gia và xã hội, cần có cơ sở pháp lý khoa học và hợp lý, hệ thống, quy tắc, trật tự được tuân thủ để đảm bảo rằng đông đảo Nhân dân tham gia vào việc quản lý nhà nước và xã hội một cách có trật tự và chuẩn mực.

Thứ hai, hệ thống thể chế hành chính.

Hệ thống thể chế hành chính là căn cứ và tiền đề pháp lý cho các hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy hành chính nhà nước, trong đó có hoạt động quản lý, điều hành của Bộ Nội vụ. Bối cảnh phát triển mới của đất nước đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với việc thực hiện sứ mệnh, mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Bộ Nội vụ, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Các nhiệm vụ của Bộ Nội vụ trong từng lĩnh vực chuyên môn trong giai đoạn mới không chỉ tăng về quy mô, khối lượng nhiệm vụ, đa dạng, phức tạp hơn về tính chất nhiệm vụ mà còn có yêu cầu cao hơn về chất lượng, kịp thời hơn và tiết kiệm hơn về các nguồn lực.

Thứ ba, yếu tố về tổ chức bộ máy, nhân lực.

Một là, yếu tố tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước là quản lý hành chính nhà nước, là hoạt động chịu sự chi phối, tác động của rất nhiều yếu tố và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, khi một yếu tố thay đổi sẽ kéo theo các yếu tố khác thay đổi, như cơ cấu, tổ chức, chức năng của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, chế độ công vụ... Vấn đề chủ yếu ở đây là sự phân công trong nội bộ hệ thống tổ chức, việc xác định nhiệm vụ cho các cơ quan khác nhau để tạo được sự điều hòa, phối hợp cần thiết

nhằm bảo đảm thực hiện được mục tiêu tổng thể của hệ thống các cơ quan hành chính và cả bộ máy nhà nước nói chung. Cơ cấu tổ chức hợp lý sẽ tránh được sự chồng chéo, vướng mắc, dễ dàng phối hợp, điều chỉnh công việc trong thực hiện nhiệm vụ, tiết kiệm thời gian; ngược lại sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động. Bộ máy hành chính là một chỉnh thể, mỗi cơ quan hành chính là một bộ phận, cả bộ máy chỉ hoạt động tốt khi mỗi bộ phận vừa thực hiện tốt nhiệm vụ của mình vừa phối hợp tốt với các bộ phận khác để hoàn thành được mục tiêu chung.

Hai là, yếu tố lãnh đạo, quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu. Nhiệm vụ chủ yếu của người lãnh đạo, quản lý là xác định đúng mục tiêu và đường lối hành động của tổ chức, xây dựng văn hóa tổ chức, động viên khích lệ nhân viên hoàn thành mục tiêu đặt ra. Sự lãnh đạo năng động và hiệu quả của người quản lý là một trong những nguyên nhân quan trọng để một tổ chức thành công. Do vậy, trong bối cảnh xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tư duy, định hướng, phong cách lãnh đạo, quản lý sẽ ảnh hưởng rất nhiều tới việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của tổ chức.

Ba là, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực của Bộ Nội vụ. Việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ có ý nghĩa quan trọng, quyết định trực tiếp hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Bộ Nội vụ. Do vậy, vấn đề năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện vai trò, trách nhiệm của Bộ Nội vụ. Để thực thi công vụ có hiệu quả, đòi hỏi cán bộ, công chức, viên chức của Bộ phải có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ và kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết, nhất là các kỹ năng làm việc, đáp ứng đúng yêu cầu khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các đơn vị, bộ phận thuộc cơ cấu bộ máy của Bộ.

Nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả đòi hỏi hoạt động thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước nói chung và cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ nói riêng phải đúng thẩm quyền, đúng trách nhiệm, đúng pháp luật, tôn trọng và bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước và Nhân dân.

Thứ tư, các yêu cầu của xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sự phát triển của khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức”(3).

Như vậy, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặt ra yêu cầu bộ máy nhà nước, trong đó có Bộ Nội vụ, phải tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân, trong việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của mình phải bảo đảm tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình...

Việc ứng dụng rộng rãi công nghệ hiện đại trong hoạt động quản lý nhà nước có tác động trực tiếp đến việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng. Việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, với

những công cụ, phương tiện, phương pháp hiện đại, đảm bảo tính chính xác, khách quan, nhanh nhạy, thuận tiện, nâng cao đáng kể năng suất lao động trong hoạt động quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công của các cơ quan nhà nước, đặt ra sự cần thiết và cho phép, tạo điều kiện đổi mới cơ bản phương thức vận hành của bộ máy và cách thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bộ Nội vụ có vai trò to lớn trong việc giúp Chính phủ thực hiện chức năng hành pháp trong lĩnh vực Nội vụ, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế quốc gia và xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Đây cũng là nhiệm vụ cơ bản, tất yếu và riêng có của Bộ Nội vụ với vai trò là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở cấp vĩ mô đối với các lĩnh vực nêu trên.

Vì có vai trò, chức năng đặc biệt trong Chính phủ và trong vận hành của toàn bộ nền hành chính, do vậy mức độ hiện đại, hiệu quả của nền quản trị quốc gia xét theo giác độ quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ được thể hiện không chỉ ở trong hoạt động của riêng hệ thống nội vụ mà còn ở hiệu lực, hiệu quả hoạt động của toàn bộ nền hành chính - quản lý - quản trị đất nước. Trong bối cảnh nói trên, việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của Bộ Nội vụ cần có sự thay đổi để có thể theo kịp những đòi hỏi của tình hình mới, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

ThS. Phạm Thị Thu Huyền, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Nguyễn Văn Thôi (2021), Những vấn đề cơ bản về đổi mới quản trị quốc gia ở nước ta hiện nay, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/ngghien-cu/-/2018/824506/nhung-van-de-co-ban-ve-doi-moi-quan-tri-quoc-gia-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx>.

(2) Đỗ Văn Quân, Trần Thị Minh Ngọc, Quản trị quốc gia ở Việt Nam, Một số vấn đề từ hướng tiếp cận xã hội học, <https://tuyengiao.vn/ngghien-cuu/ly-luan/quan-tri-quoc-gia-o-viet-nam-mot-so-van-de-tu-huong-tiep-can-xa-hoi-hoc-140239>.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021.

HÀ NỘI: MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH KHÔNG NGỪNG ĐƯỢC CẢI THIẾN

Thủ đô Hà Nội luôn là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về phát triển kinh tế, cũng như nhiều lĩnh vực khác.

Vượt qua thách thức, TP. Hà Nội đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, là minh chứng cho những cải cách mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh...

Cải cách liên tục và toàn diện

Những năm qua, TP. Hà Nội luôn coi cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và đã có nhiều sự đổi mới mạnh mẽ. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã được Hà Nội triển khai tích cực, đồng bộ trên các lĩnh vực. Năm 2024, tất cả các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024; tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ trong các quý bảo đảm chỉ tiêu, yêu cầu đề ra.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị rà soát phương án thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư; ban hành 7 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, Giao thông vận tải, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở hữu trí tuệ; công bố sửa đổi bổ sung 5 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kế hoạch Đầu tư.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc các lĩnh vực: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Lâm nghiệp, Khí tượng, Thủy văn (bao gồm: công bố danh mục 72 thủ tục, bãi bỏ 73 thủ tục); ban hành 94 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường.

TP. Hà Nội thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Việc tiếp nhận, giải quyết được giám sát, kiểm soát chặt chẽ. Đội ngũ cán bộ, công chức được kiện toàn tại Bộ phận Một cửa bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực, chuyên môn công tác, kinh nghiệm thực tế.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu tăng cường năng lực cán bộ thực thi, tập trung cải cách thủ tục hành chính và bộ máy hành chính theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ; xử lý nhanh, đúng quy định pháp luật các thủ tục về đầu tư, kinh doanh; tuyệt đối không tùy tiện đặt ra các yêu cầu, điều kiện không phù hợp quy định pháp luật trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp có chuyển biến tích cực, chi phí không chính thức tiếp tục chiều hướng giảm, thủ tục gia nhập thị trường thuận lợi hơn, cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả tích cực. TP. Hà Nội chủ động tiếp cận, hỗ trợ các nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn,

vướng mắc; tổng hợp các dự án đang gặp khó khăn, vướng mắc, nêu rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, đơn vị và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo giải quyết cụ thể.

“TP. Hà Nội không chỉ là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài mà còn là trung tâm kinh tế, tài chính quan trọng của khu vực và cả nước”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh cho biết.

Ghi nhận những chuyển biến tích cực trong việc giải quyết thủ tục hành chính trong đăng ký doanh nghiệp, trên 90% doanh nghiệp cho biết, việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến đã giúp tiết giảm nhiều thời gian và chi phí hơn so với các phương thức truyền thống.

Nhờ những cải cách trong công tác quản lý, cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy đầu tư nên dự kiến cả năm 2024, TP. Hà Nội sẽ thu hút được 3,13 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh đó, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập và số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo... cũng là chủ trương quan trọng của TP. Hà Nội nhằm khuyến khích tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Kết quả, tháng 7/2024, TP. Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận cho trên 3.000 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; Tính chung 7 tháng năm 2024, TP. Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận cho gần 18.000 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký trên 162.000 tỷ đồng.

Tăng tốc đổi mới sáng tạo

Hiện nay, TP. Hà Nội xác định ưu tiên triển khai phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính. TP. Hà Nội hoàn thiện một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung; hoàn thành triển khai hạ tầng số trong các cơ quan Nhà nước; triển khai cung cấp dữ liệu mở của chính quyền thành phố theo lộ trình để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; tăng chỉ số xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh.

Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, kiêm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội Nguyễn Thị Tuyền cho biết: TP. Hà Nội đang tập trung chỉ đạo triển khai việc xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử; Trung tâm điều hành thông minh (IOC), chỉ đạo phát triển dữ liệu điện tử.

Năm 2023, TP. Hà Nội là địa phương đứng đầu cả nước về Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII); cũng là lần đầu tiên lọt top 200 thành phố đổi mới sáng tạo toàn cầu (đứng thứ 174, theo startupblink.com).

Chỉ số đổi mới sáng tạo phân tích 52 chỉ số thành phần như: Thể chế; Nguồn nhân lực và nghiên cứu; Cơ sở hạ tầng; Trình độ phát triển của thị trường; Trình độ phát triển của doanh nghiệp; Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ; Tác động...

TP. Hà Nội có điểm mạnh về nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo như nhân lực, chi cho nghiên cứu phát triển, số lượng tổ chức khoa học và công nghệ, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo và các đầu ra về tài sản trí tuệ như sáng chế, giải pháp hữu ích... là những chỉ số và trụ cột góp phần đưa TP. Hà Nội trở thành địa

phương có Chỉ số đổi mới sáng tạo đứng đầu cả nước, đóng góp quan trọng vào Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Hồng Sơn chia sẻ, đổi mới sáng tạo luôn song hành cùng khoa học và công nghệ, giữ vai trò là động lực, là một trong những đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giúp tạo ra và ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa.

Hướng đến nền kinh tế xanh

“Thủ đô Hà Nội là nền kinh tế lớn nhất của Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, là một trong những địa phương dẫn đầu về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). TP. Hà Nội tăng cường công khai, minh bạch chính sách thu hút và ưu đãi đầu tư; nâng cao chất lượng và trách nhiệm giải trình; chủ động phản ứng chính sách nhanh và cầu thị hơn; nỗ lực đi đầu cả nước trong xây dựng chính quyền điện tử, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và thành phố thông minh...”, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Aeon Mall Việt Nam Nakagawa Tetsuyuki chia sẻ.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh, để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 và cả nhiệm kỳ, thành phố tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành gắn với việc quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với tinh thần “năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”.

TP. Hà Nội sẽ tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô; khẩn trương tổ chức thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi), xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù về tổ chức chính quyền đô thị, về phân cấp, ủy quyền, về tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, về thu hút trọng dụng nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao...

TP. Hà Nội tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch Thủ đô Hà Nội; điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội (ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai...

Ngoài ra, thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng số theo hướng đô thị thông minh; hoàn thành các công trình hạ tầng giao thông kết nối quan trọng như hệ thống đường sắt đô thị; đường vành đai 4 - vùng Thủ đô, các cầu vượt sông, các nút giao thông cửa ngõ...

Xanh và bền vững là một trong những tiêu chí quan trọng đối với các địa phương và doanh nghiệp. Với TP. Hà Nội, cải thiện môi trường đầu tư hướng tới nền kinh tế xanh, kinh tế số là yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và là nền tảng xây dựng nền kinh tế bền vững.

TP. Hà Nội tiếp tục chủ động thu hút đầu tư có chọn lọc, bảo đảm chất lượng, bảo vệ môi trường; ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao và có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất gắn với đào tạo nhân lực.

Đẩy mạnh thu hút FDI theo chiều sâu, tập trung vào lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng TP. Hà Nội thông minh, công nghiệp hỗ trợ; tiếp cận để nhận đầu tư từ các công ty, tập đoàn trong lĩnh vực công nghệ cao; nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả trong lĩnh vực công nghệ chế biến, chế tạo, công nghiệp sinh học,...

Giai đoạn 2021 - 2025, TP. Hà Nội đã xác định mục tiêu: Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á trong một số lĩnh vực.

Thông qua đó, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Thủ đô Hà Nội hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị, động lực thúc đẩy phát triển vùng và cả nước. Phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực.

“Trong Chiến lược phát triển 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã đặt khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong 10 trụ cột của mình. Theo chiến lược này, TP. Hà Nội tập trung vào chuyển đổi số, trở thành thành phố thông minh và hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp về số hóa và đổi mới sáng tạo. TP. Hà Nội cũng đặt mục tiêu nâng mức đóng góp của nền kinh tế số vào GRDP lên 30%, đi kèm với tăng trưởng năng suất lao động từ 7 đến 7,5%, đồng thời nuôi dưỡng hệ sinh thái khởi nghiệp đang phát triển mạnh mẽ... Để trợ lực cho các doanh nghiệp, chính quyền địa phương cần tiếp tục triển khai mạnh mẽ các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Luật Thủ đô được xây dựng sẽ góp phần khơi thông các nguồn lực của Thủ đô, đặc biệt những vấn đề về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện môi trường... sẽ tiếp tục được cập nhật nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển”, PGS. TS. Trần Đình Thiên cho biết.

Nguồn: kinhtedothi.vn

“TUỔI THỌ” CỦA LUẬT

Tại Phiên họp thứ 36 vừa bế mạc, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xem xét đề nghị của Chính phủ về việc bổ sung 2 dự án Luật vào chương trình lập pháp năm 2024, 2025. Một trong hai đề nghị đã không thuyết phục được Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể là đề nghị bổ sung dự án Luật Phòng bệnh vào Chương trình năm 2025. Dù đây là một nhiệm vụ lập pháp đã được xác định tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 nhưng Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn quyết định từ chối bởi hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật này chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ rõ, hồ sơ dự án Luật chưa xác định rõ phạm vi điều chỉnh của luật, nội dung các chính sách về phòng, chống bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, phòng, chống các rối loạn sức khỏe tâm thần, bảo đảm dinh dưỡng trong phòng bệnh và các

điều kiện bảo đảm để phòng bệnh; đồng thời, cần rà soát kỹ lưỡng quy định của các luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Đề nghị còn lại, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, dù đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung vào Chương trình năm 2024, nhưng vẫn còn rất nhiều băn khoăn. Trong đó, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn chỉ rõ, báo cáo tổng kết thi hành Luật Bảo hiểm y tế chỉ ra đến 120 tồn tại, hạn chế nhưng Chính phủ chỉ đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều thì “liệu có ổn hay không?”. Trước đó, khi Quốc hội sửa đổi toàn diện Luật Khám bệnh, chữa bệnh đã cho thấy phải tiến hành sửa đổi ngay Luật Bảo hiểm y tế để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Tháng 3/2022, Chính phủ cũng đã đề nghị bổ sung dự án Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi) vào Chương trình năm 2022. Tuy nhiên, đề nghị này chưa được chấp thuận vì còn nhiều nội dung chính sách của dự luật chưa được làm rõ. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi đó cũng đã đề nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chuẩn bị kỹ lưỡng để “sớm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc bổ sung vào chương trình”. Đến nay, sau gần 2 năm rưỡi, Chính phủ mới đề nghị trở lại việc sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế, nhưng lại thu hẹp phạm vi, chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều thay vì sửa đổi toàn diện như yêu cầu đặt ra khi Quốc hội sửa đổi Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Hai dự án Luật khác được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại Phiên họp thứ 36 cũng đặt ra những băn khoăn lớn về chất lượng chuẩn bị. Trong đó, dự án Luật Điện lực (sửa đổi) có đến 6 nhóm chính sách lớn, nhạy cảm, phức tạp, tác động trực tiếp, toàn diện không chỉ đến sinh hoạt của người dân, đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn đến an ninh năng lượng quốc gia, đến sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước, nhưng lại được đề nghị xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8 tới theo quy trình tại một kỳ họp.

Không quá gấp gáp về thời điểm trình Quốc hội xem xét, thông qua như dự án Luật Điện lực (sửa đổi), dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật lại đặt ra những băn khoăn về phạm vi sửa đổi. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành đã có 17 năm thi hành. Đây không chỉ là khoảng thời gian khá dài mà quan trọng hơn là, thời điểm năm 2006, khi Quốc hội ban hành Luật này, chúng ta mới chỉ đang đi những bước đầu tiên trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Đạo luật này là điều kiện pháp lý tiên quyết, văn kiện trong hồ sơ trình để các nước xem xét, biểu quyết việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới. Nhưng đến nay, Việt Nam đã hội nhập hết sức sâu rộng, toàn diện, đặc biệt là đã tham gia tới 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, trong đó có nhiều cam kết rất cao về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Quy mô, trình độ phát triển của nền kinh tế quốc gia hiện nay cũng đã hoàn toàn khác so với 17 năm trước. Việc sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia không chỉ là để thực hiện cam kết trong các FTA mà còn có ý nghĩa rất quan trọng thúc đẩy thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam trên “sân chơi” toàn cầu. Vậy nếu chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật thì đã đủ chưa, đã thực sự đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn đang đặt ra hay chưa?

Từ những dự luật nêu trên càng cho thấy yêu cầu của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn về bảo đảm chất lượng các dự án Luật, bảo đảm “tuổi thọ” của các luật khi được ban hành là vô cùng đích đáng. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội luôn sẵn sàng xem xét, bổ sung các dự luật vào chương trình nhưng quan trọng nhất vẫn là chất lượng chuẩn bị, như Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, từ cấp vụ, thứ trưởng, bộ trưởng, người đứng đầu các cơ quan soạn thảo đến Chính phủ đều phải “quyết tâm, quyết liệt, quyết làm” và phải “làm thật kỹ, thật chắc, đủ điều kiện, đủ cơ sở để trình có chất lượng”, còn nếu vẫn chỉ “làm sơ sơ và trình sang các cơ quan của Quốc hội thẩm tra thấy không bảo đảm thì hết sức uổng công”.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH

QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Ngày 30/8/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 110/2024/NĐ-CP về công tác xã hội; trong đó, quy định cụ thể 6 hành vi bị nghiêm cấm trong công tác xã hội.

Theo Nghị định, công tác xã hội là hoạt động hỗ trợ cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng giải quyết các vấn đề xã hội.

Đối tượng công tác xã hội là cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng có nhu cầu sử dụng dịch vụ công tác xã hội (sau đây gọi là đối tượng).

Công tác xã hội có chức năng hỗ trợ phòng ngừa; can thiệp, trị liệu; hỗ trợ phục hồi, phát triển đối tượng nhằm bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng hạnh phúc của người dân; góp phần bảo đảm thực hiện quyền, nhân phẩm, giá trị của con người, công bằng và bình đẳng xã hội theo quy định của pháp luật.

Nghị định quy định 6 hành vi bị nghiêm cấm trong công tác xã hội, gồm:

Một là, cung cấp, công bố, tiết lộ, phá hủy thông tin, dữ liệu cá nhân của đối tượng mà không được sự đồng ý của đối tượng hoặc người giám hộ hoặc người đại diện trừ trường hợp cơ quan, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Hai là, từ chối cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

Ba là, lợi dụng việc cung cấp dịch vụ công tác xã hội để trục lợi hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

Bốn là, lợi dụng hành nghề công tác xã hội để trục lợi chế độ, chính sách của nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân.

Năm là, thu các khoản chi phí, lợi ích ngoài khoản thù lao và chi phí được thỏa thuận thống nhất với tổ chức, cá nhân trong hợp đồng cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Sáu là, lợi dụng hành nghề công tác xã hội, cung cấp dịch vụ công tác xã hội để xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Nghị định quy định cụ thể về dịch vụ công tác xã hội. Đây là dịch vụ do tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp hoạt động công tác xã hội thực hiện nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề xã hội của cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng.

Dịch vụ công tác xã hội gồm một hoặc nhiều dịch vụ sau:

1. Cung cấp các dịch vụ bảo vệ khẩn cấp, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ này phải bảo đảm sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng về chăm sóc y tế, nơi tạm trú an toàn, nước uống, thực phẩm, quần áo, đồ dùng thiết yếu và đi lại. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác.

2. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc, can thiệp, phục hồi và hỗ trợ phát triển, dịch vụ này gồm: Tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý, phục hồi tâm lý cho đối tượng; Can thiệp, bảo vệ, chăm sóc, phục hồi và hỗ trợ phát triển cho các đối tượng; Quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng; Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, văn hóa, thể thao, tôn giáo và hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe cho đối tượng; Tổ chức dạy văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, tạo sinh kế, việc làm nhằm trợ giúp đối tượng phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng; Hỗ trợ đối tượng thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội; tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc phù hợp...

3. Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực, cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội, phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác xã hội cho đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội. Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu.

4. Cung cấp các dịch vụ phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn, tình trạng xâm hại, lạm dụng; bạo lực học đường, bạo lực giới và gia đình; ngược đãi và bóc lột lao động.

5. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực y tế, giáo dục, tư pháp, tòa án, phúc lợi xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi và người khuyết tật, giảm nghèo, phòng, chống ma túy, phát triển cộng đồng, công tác xã hội với người lao động và lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý trường hợp đối tượng sử dụng dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở và ở cộng đồng.

7. Hỗ trợ phát triển cộng đồng.

8. Hỗ trợ đối tượng đủ điều kiện ra khỏi cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giam giữ, cơ sở cai nghiện, cơ sở y tế trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

9. Tổ chức vận động nguồn lực thực hiện hoạt động công tác xã hội.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GIAO DỰ TOÁN CHI KHÁM, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2024

Ngày 05/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 930/QĐ-TTg giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2024.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2024 là 132.768.361 triệu đồng.

Trong đó, dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế từ 90% nguồn thu bảo hiểm y tế là 123.761.289 triệu đồng; dự phòng chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế từ nguồn thu bảo hiểm y tế là 9.007.072 triệu đồng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát việc thực hiện dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao năm 2024, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm Xã hội cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan có liên quan thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế và dự toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao; thực hiện nghiêm túc quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 và các văn bản hướng dẫn.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cơ quan có liên quan tăng cường công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; có giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế; thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế không điều chỉnh các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tăng cao bất hợp lý theo kiến nghị, cảnh báo của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Tài chính chuyên đủ và kịp thời kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo; tham gia quản lý quỹ bảo hiểm y tế theo quy định; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định thuốc và dịch vụ kỹ thuật theo đúng quy định, quy trình chuyên môn do cấp có thẩm quyền ban hành; cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chuyển dữ liệu cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định để việc giám định, thanh toán được chính xác, kịp thời; đồng thời chỉ đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ động phát hiện, rà soát, kiểm tra và điều chỉnh các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tăng cao theo kiến nghị cảnh báo của cơ quan Bảo hiểm xã hội và điều chỉnh phù hợp.

Tăng cường công tác truyền thông về bảo hiểm y tế, có giải pháp vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm đạt mục tiêu phát triển bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam giao dự toán và thông báo số dự kiến chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bổ sung kinh phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, quyết toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2024 theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 trình Hội đồng quản lý thông qua; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục, tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm y tế bảo đảm nhanh chóng, đơn giản và thuận tiện cho người tham gia bảo hiểm y tế.

Chỉ đạo hướng dẫn Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo đúng quy định tại Luật Bảo hiểm y tế và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, Nghị định số 75/2023/NĐ-CP; gửi kiến nghị và các thông tin cảnh báo kịp thời cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tăng cao so với mức chi phí bình quân của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng hạng, cùng tuyến, cùng chuyên khoa.

Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định về phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để kiểm soát chi phí hiệu quả, đảm bảo gắn với chất lượng dịch vụ y tế, thuận tiện cho người bệnh và cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đảm bảo tổ chức thực hiện tốt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không điều chỉnh các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tăng cao bất hợp lý theo kiến nghị, cảnh báo của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung ứng đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế, nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ định xét nghiệm, điều trị nội trú và sử dụng dịch vụ, nhất là các dịch vụ kỹ thuật và thuốc bệnh đắt tiền; đồng thời chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nghiêm túc điều chỉnh các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bình quân tăng cao so với cùng hạng, cùng tuyến, cùng chuyên khoa khi nhận được các kiến nghị cảnh báo của cơ quan Bảo hiểm xã hội về các chi phí tăng cao so với mức chi phí bình quân của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng hạng, cùng tuyến, cùng chuyên khoa.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 30/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 927/QĐ-TTg ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới.

Mục đích của Kế hoạch nhằm quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Chỉ thị số 34-CT/TW. Đồng thời, tạo chuyển biến mạnh mẽ về

nhận thức và hành động của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và người dân về công tác phát triển nhà ở xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực cho công tác phát triển nhà ở xã hội.

Kế hoạch nêu rõ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả 5 nhiệm vụ, giải pháp: 1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phát - triển nhà ở xã hội. 2. Rà soát, hoàn thiện chính sách, hệ thống pháp luật có liên quan đến nhà ở xã hội. 3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong phát triển nhà ở xã hội và thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội. 4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển nhà ở xã hội. 5. Đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội.

Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về công tác phát triển nhà ở xã hội: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 34-CT/TW và các văn bản hướng dẫn thực hiện bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội về tính chất, ý nghĩa của công tác phát triển nhà ở xã hội, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội đối với công tác phát triển nhà ở xã hội.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò và gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển nhà ở xã hội; đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của địa phương.

Về rà soát, hoàn thiện chính sách, hệ thống pháp luật có liên quan đến nhà ở xã hội: Ban hành cơ chế, chính sách thuận lợi và chủ động cho các địa phương trong việc dành ngân sách đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội, thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để có quỹ đất sạch làm nhà ở xã hội; đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm đồng bộ hạ tầng xã hội trong và ngoài phạm vi dự án.

Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù về nhà ở xã hội cho công nhân và phát triển nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân. Hoàn thiện pháp luật và tạo thuận lợi về cơ chế, chính sách để Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tham gia phát triển nhà ở xã hội bằng nguồn tài chính công đoàn.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận dễ dàng với nhà ở xã hội; cắt giảm tối đa thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng, kinh doanh, mua bán, quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.

Có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển nhà ở xã hội theo hướng mô hình xanh, sử dụng tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững, phát thải các bon thấp.

Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước từ trung ương và địa phương tương xứng, kịp thời để bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển nhà ở xã hội. Nhà nước tập trung phát triển nhà ở xã hội cho thuê khu vực đô thị bằng nguồn vốn đầu tư công.

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá nguồn vốn phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để triển khai hiệu quả chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội.

Mở rộng nguồn vốn phát triển nhà ở xã hội từ quỹ đầu tư phát triển địa phương và nguồn vốn từ nước ngoài.

Khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư, quỹ tín thác đầu tư và các hoạt động liên danh, liên kết thực hiện dự án nhà ở xã hội.

Bố trí cấp đủ nguồn vốn ngân sách cho Ngân hàng Chính sách xã hội, các ngân hàng thương mại được Nhà nước chỉ định để cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội.

Rà soát, đổi mới, tiếp tục mở rộng chương trình cho vay ưu đãi đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo chính sách về nhà ở xã hội.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: QUY ĐỊNH NHỮNG ĐỐI TƯỢNG KHÔNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Ngày 30/8/2024, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BTTTT quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo đó, Thông tư này quy định danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã (doanh nghiệp, hợp tác xã) trong lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý.

Thông tư này áp dụng đối với người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi chức vụ thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Theo Thông tư quy định, các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông mà người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý bao gồm: 1. Báo chí. 2. Xuất bản, in và

phát hành. 3. Phát thanh, truyền hình. 4. Thông tin điện tử. 5. Thông tin đối ngoại. 6. Thông tin cơ sở. 7. Bưu chính. 8. Viễn thông. 9. Tần số vô tuyến điện. 10. Công nghiệp công nghệ thông tin. 11. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. 12. An toàn thông tin mạng. 13. Giao dịch điện tử. 14. Quản lý doanh nghiệp nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông làm đại diện chủ sở hữu. 15. Chương trình, đề án, dự án thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ được quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 nêu trên do người thôi giữ chức vụ, quyền hạn khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt.

Thông tư nêu rõ, đối với người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực thuộc danh mục quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 nêu trên là đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Đối với người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực thuộc danh mục quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 nêu trên là đủ 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Đối với lĩnh vực quy định tại Khoản 15 nêu trên là thời hạn thực hiện xong chương trình, dự án, đề án.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY ĐẶC BIỆT

Ngày 30/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 37/2024/TT-NHNN quy định về cho vay đặc biệt.

Theo đó, Thông tư quy định rõ các trường hợp cho vay đặc biệt:

1. Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt bằng nguồn tiền từ thực hiện chức năng của ngân hàng trung ương về phát hành tiền trong các trường hợp: Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền; Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính, tổ chức tài chính vi mô để thực hiện phương án phục hồi đã được phê duyệt; Cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đã được phê duyệt; Cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt để hỗ trợ phục hồi theo phương án chuyển giao bắt buộc theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được phê duyệt.

2. Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam cho vay đặc biệt trong các trường hợp: Cho vay đặc biệt đối với quỹ tín dụng nhân dân bị rút tiền hàng loạt để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền; Cho vay đặc biệt đối với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt để thực hiện phương án phục hồi đã được phê duyệt.

3. Tổ chức tín dụng khác (trừ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam) cho vay đặc biệt trong các trường hợp sau: Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền; Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính, tổ chức tài chính vi mô để thực hiện phương án phục hồi đã được phê duyệt; Cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024 đã được phê duyệt.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: KẾ HOẠCH PHÁT HUY GIÁ TRỊ DỮ LIỆU CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 31/08/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 621/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch phát huy giá trị dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

Theo đó, Kế hoạch phát huy giá trị dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước được Bộ Nội vụ ban hành nhằm đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể và từng cán bộ, công chức, viên chức trong việc cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức ngày càng hoàn thiện và bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống”, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan nhà nước các cấp trong quá trình phát triển Chính phủ số, chính quyền số. Từ đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc ứng dụng công nghệ số, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo phù hợp với sự tiến bộ khoa học và công nghệ, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.

Một trong những yêu cầu đáng chú ý của Kế hoạch là đảm bảo tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, phát huy tối đa giá trị của dữ liệu, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan nhà nước các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, chính quyền số. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục rà soát, nâng cấp, điều chỉnh hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu cập nhật, sử dụng,

khai thác dữ liệu theo quy định; cập nhật, phê duyệt dữ liệu để đồng bộ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống”.

Các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch: (1) Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức - Nhiệm vụ thường xuyên. (2) Phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương đôn đốc việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức - Nhiệm vụ thường xuyên. (3) Kết nối, liên thông dữ liệu giữa hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, phần mềm Báo cáo thống kê ngành Nội vụ (thongke.), Trung tâm điều hành thông minh (IOC) Bộ Nội vụ. (4) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu, quản lý chất lượng dữ liệu trong phạm vi dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. (5) Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg và quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BNV. (6) Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg và quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BNV. (7) Trình Lãnh đạo Bộ Nội vụ quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 356/QĐ-BNV theo hướng yêu cầu bắt buộc kê khai tất cả các trường thông tin trong mẫu Sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV. (8) Nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Bộ trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (sử dụng Sơ yếu lý lịch điện tử trong việc sử dụng và quản lý công chức, viên chức, lập, quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ quản lý hồ sơ công chức, viên chức điện tử, thẻ công chức, viên chức điện tử,...).

Các đơn vị: Vụ Công chức - viên chức; Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin, Tổ công tác Đề án 06 của Bộ Nội vụ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan chủ trì, phối hợp triển khai hoàn thành Kế hoạch đến hết Quý I năm 2025.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: BAN HÀNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN TRÁCH Ở TRUNG ƯƠNG

Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số 1158/NQ-UBTVQH15 ban hành vị trí việc làm của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Trung ương và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo đó, Nghị quyết ban hành Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Trung ương và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bao gồm 17 vị trí sau: 1. Chủ tịch Quốc

hội. 2. Phó Chủ tịch Quốc hội. 3. Tổng thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội. 4. Chủ tịch Hội đồng Dân tộc và Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội. 5. Trưởng Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 6. Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội. 7. Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội. 8. Phó Tổng Thư ký Quốc hội - kiêm nhiệm. 9. Trợ lý Chủ tịch Quốc hội. 10. Viện trưởng Viện nghiên cứu lập pháp. 11. Phó Trưởng Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 12. Phó Chánh Văn phòng Đảng đoàn Quốc hội chuyên trách. 13. Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội. 14. Trợ lý Phó Chủ tịch Quốc hội. 15. Ủy viên Thường trực Ban Thư ký của Quốc hội. 16. Ủy viên Chuyên trách Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội. 17. Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu lập pháp.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định điều động, phân công ông Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.

* Ban Bí thư Trung ương:

Quyết định điều động ông Tô Ân Xô, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an sang công tác tại Văn Phòng Trung ương Đảng, bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Tổng Bí thư và phụ trách Văn phòng Tổng Bí thư.

Quyết định điều động ông Trần Đăng Quỳnh, Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an sang công tác tại Văn phòng Trung ương Đảng và bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Tổng Bí thư.

Quyết định điều động, chỉ định Thiếu tướng Lê Ngọc Châu, Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, Bí thư Đảng ủy, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động, Bộ Công an giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chỉ định bà Lê Thị Ngọc Linh, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chuẩn y ông Phan Thanh Duy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chuẩn y ông Trần Văn Út, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/9/2024 về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Minh Vũ, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Quyết định số 758/QĐ-TTg về việc Thiếu tướng Trần Anh Du, Phó Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Quốc phòng nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/9/2024.

Quyết định số 830/QĐ-TTg về việc Thiếu tướng Võ Văn Thi, Phó Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Quốc phòng nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/9/2024.

Quyết định số 831/QĐ-TTg về việc Trung tướng Nguyễn Mạnh Hùng, Chính ủy Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Bộ Quốc phòng nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/9/2024.

Lập Ban Chỉ đạo về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng:

Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng.

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Phó Trưởng Ban Thường trực); Bí thư Thành ủy TP. Đà Nẵng.

Thành viên Ban Chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông vận tải; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công an; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Xây dựng; Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành.

Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo sử dụng bộ máy hiện có của mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Lập Hội đồng thẩm định Đề án thành lập TP. Huế trực thuộc trung ương:

Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 30/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Đề án thành lập TP. Huế trực thuộc trung ương.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình làm Chủ tịch Hội đồng.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ và các Bộ: Nội vụ; Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp; Giao thông vận tải; Quốc phòng; Công an; Tài chính; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hội đồng thẩm định hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi Đề án thành lập TP. Huế trực thuộc trung ương được Chính phủ thông qua.

Bộ Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng, tổng hợp, dự thảo kết quả thẩm định của Hội đồng báo đảm đúng quy định của pháp luật, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định do ngân sách nhà nước cấp, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Bộ Nội vụ và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

*** Văn phòng Trung ương Đảng:**

Ông Đinh Tiến Hải, Phó Cục trưởng, Thư ký Ủy Viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an được bổ nhiệm làm Thư ký Tổng Bí thư Tô Lâm.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Lê Ngọc Châu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Lê Hồng Phúc, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TX. Quế Võ được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Lưu Đình Thực, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Từ Sơn, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 04/9/2024.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Lê Hồng Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01/9/2024.

Ông Nguyễn Đức Thành, Giám đốc Sở Tài chính được tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/9/2024.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Nguyễn Huy Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Hoàng Hữu Độ, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lục Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/9/2024.

*** Tỉnh Hà Nam:**

Ông Nguyễn Đức Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Phủ Lý thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy Phủ Lý, thôi giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Phủ Lý, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được phân công, điều động giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Phạm Tiến Nam, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/9/2024.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Bùi Đức Thọ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Lê Văn Vin, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, kể từ ngày 04/9/2024.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Nguyễn Văn Thắng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kể từ ngày 01/9/2024.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Vũ Xuân Trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 06/9/2024.

Nguồn: baohinhphu.vn